



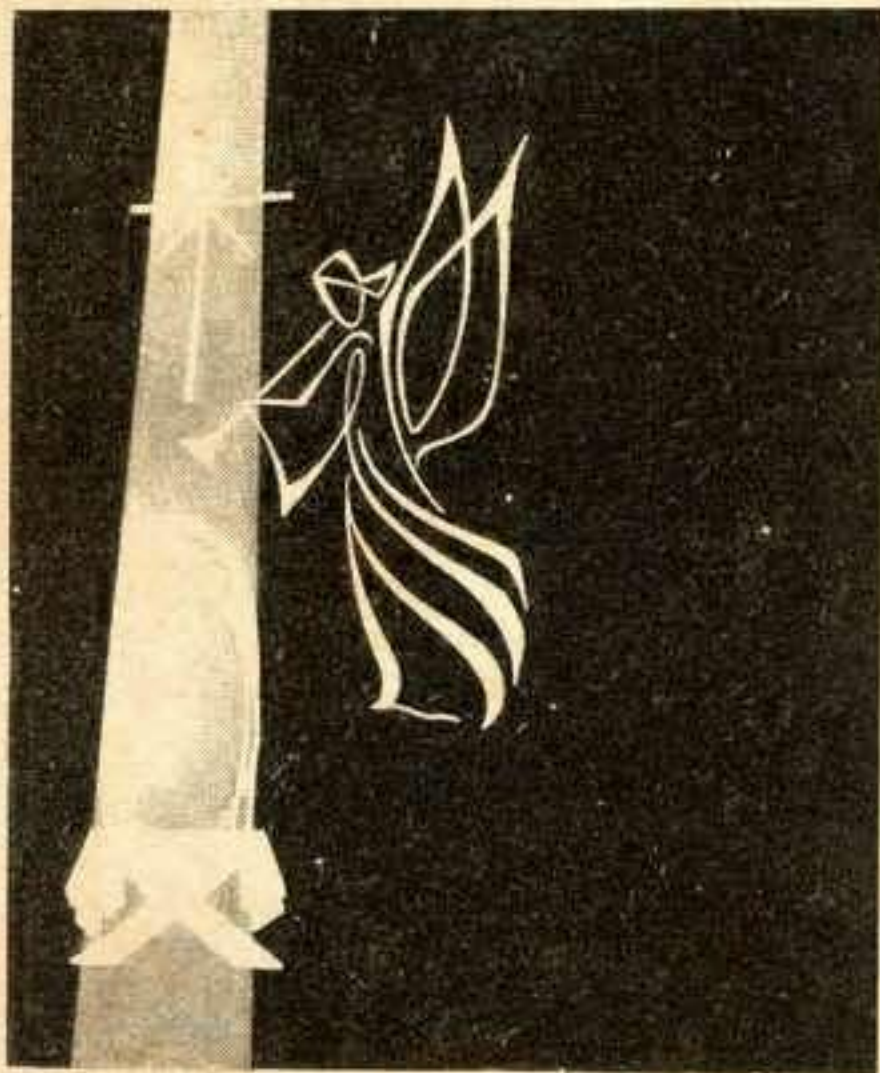
thánh kinh

nguyệt - san



Giáng Sinh 1969

371



thánh kinh *nguyệt san*

Cơ-Quan Bồi-Linh
Hội-Thánh Tin-Lành

Chủ-nhiệm Kiêm Chủ-bút
Mục-sư ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thơ-Ký Tòa-soạn
Mục-sư NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-lý
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

TÒA-SOẠN và QUẢN-LÝ
14, Hồng-Bàng, Saigon
Hộp thư 329, Saigon.

Số 371

ĐẶC BIỆT GIÁNG-SINH
1969, 52 TRANG

NHÀ IN GIỐNG TỐT
19/19c Phát-Diệm
Saigon

Quyền Cai Trị Nấy Trên Vai Ngài

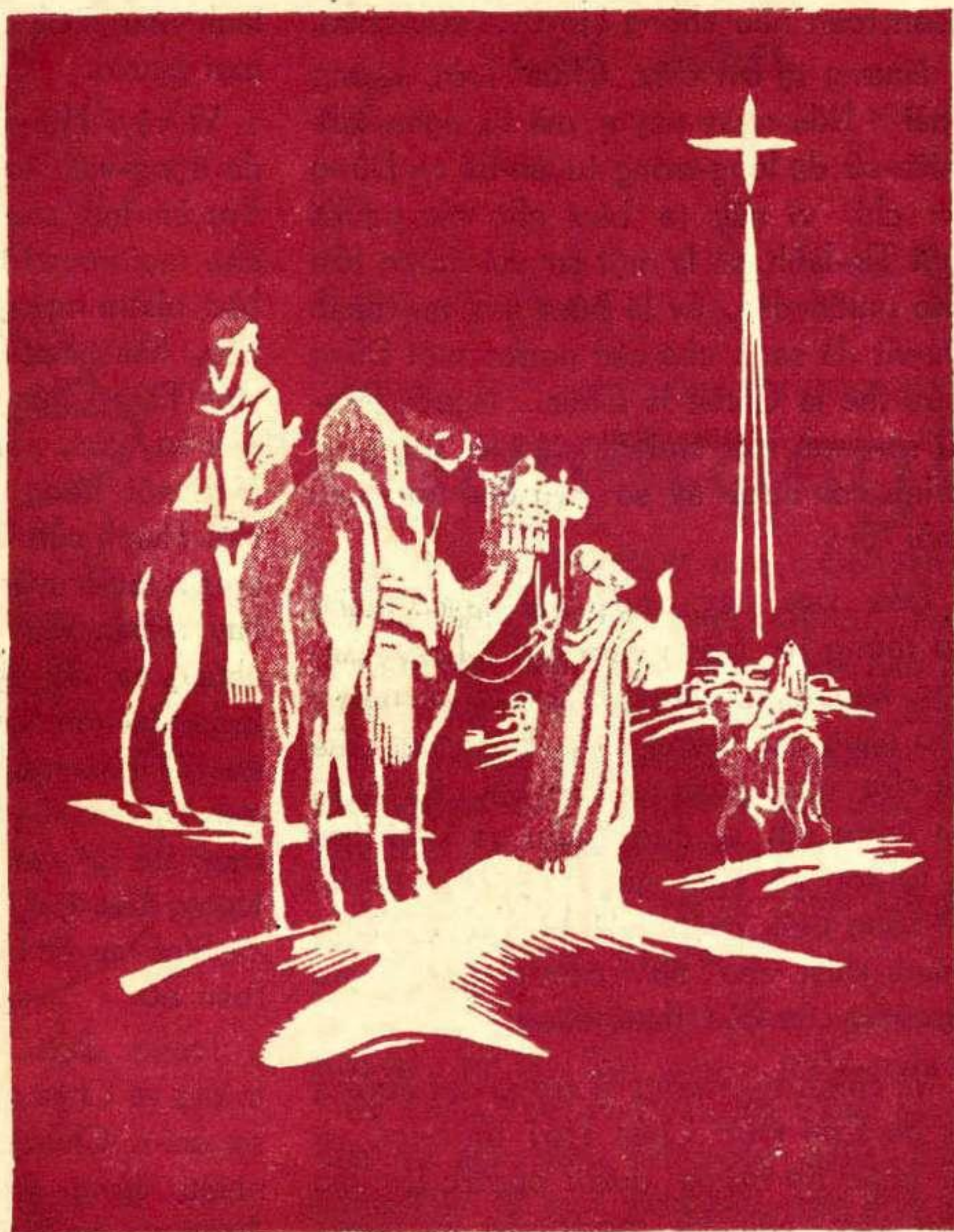
« Dân đi trong nơi tối-tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết... Mọi người đều vui mừng... Vì có một Con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai ban cho chúng ta; quyền cai-trị sẽ nảy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ-Lùng, là Đấng Miru-Luận, là Đức Chúa Trời quyền-năng, là Cha đời đời, là Chúa bình-an » — Ê-sai 9:1-5.

*Ban Kiện-Tập Thánh-Kinh N.S.
Nhân - Viên Phòng Sách Tin-Lành
Ban Ấn-Luyệt*

TRÂN-TRỌNG CHÚC MỪNG
TOÀN-THỂ QUÝ VỊ ĐỘC-GIẢ
MỘT MÙA GIÁNG-SINH VUI-TUƠI
VÀ HẠNH-PHÚC

ĐỌC TRONG SỐ NÀY:

* TIN MỪNG CHO NHƠN LOẠI * TẠI SAO LỄ
GIÁNG SANH QUAN-TRỌNG * BÁC SĨ VỚI NGÔI
SAO * MỘT VÌ SAO LẠC * DANH CHÚA JÊSUS *
THÁNH-KINH ĐẠI CƯƠNG * ĐÊM THÁNH * ĐÁNG
VÔ SONG * NGHĨ VỀ GIÁNG SINH * TRANG
TRUYỀN ĐẠO SÂU RỘNG * SILENT NIGHT * Thơ: KỶ
NIỆM CHÚA GIÁNG SANH — ĐÊM GIÁNG SANH —
MỪNG CHÚA GIÁNG SANH * CON NGƯỜI, NIỀM
TIN VÀ THƯỢNG-ĐẾ * ĐI VÀO THÁNH-KINH KHẢO
CỐ HỌC * BARABA * ĐỒNG LÚA NON * Nhạc:
CHÂN CHÚA GIÁNG TRẦN * TIẾNG CHUÔNG ĐÊM
GIÁNG SANH * TIN TỨC HỘI-THÁNH * TIN TỨC
TRUYỀN GIÁO. *Bìa sau: CHIẾN-DỊCH TL. PHƯỚC-TUY.*



TIN

MỪNG

CHO NHƠN-LOẠI

NẾU ngày nay y-học tuyên-bố rằng đã tìm được một thứ thuốc trừ tuyệt bệnh ung-thư thì đó là một tin mừng cho nhơn-loại. Nếu ngày nay các chánh-khách quốc-gia và quốc-tế tuyên-bố rằng đã tìm được một giải-pháp hòa-bình cho thế-giới thì đó là một tin mừng cho

nhơn-loại. Nếu ngày nay một vị thiên-sứ tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời đã có một giải-pháp cứu nhơn-loại ra khỏi tội, thì đó là một tin mừng lớn-lao và đời đời cho nhơn-loại. Vì tội-lỗi là một chứng bệnh hiểm-nghèo do một thứ vi-trùng đặc-biệt ngày đêm đục khoét xác, hồn, linh của nhơn-loại làm cho hư-hoại

hoàn toàn nếu không kịp thời cứu-chữa.

Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, không phải « Nếu ngày nay » mà từ ngàn xưa thiên-sứ đã long-trọng tuyên-bố : « Đừng sợ chi, vì nầy ta báo cho các người một Tin-lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế là Christ là Chúa... Người (Ma-ri) sẽ sanh một trai đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội ».

Dẫu xưa nay nhơn-loại đã có nhiều tin mừng từ trong các giới y-học, văn-học, khoa-học, nhưng không có tin mừng nào bằng tin mừng Con Trời giáng-thể để cứu nhơn-loại ra khỏi tội. Kẻ nhận tin mừng này sẽ được cứu ra khỏi địa-vị tội-lỗi, và khỏi quyền-lực của tội-lỗi để sống một cuộc đời bình-an, vui-vẻ, thánh-khiết cho đến chừng bước vào ngưỡng cửa của thiên-đàng.

Vì chính tin mừng là trọng-đại dường ấy do Con Đức Chúa Trời thực-thị, và kẻ nhận tin mừng được phước lớn-lao như vậy, nên kẻ rao-truyền tin mừng đó cũng sẽ được vinh-hiến không nhỏ đâu. Kinh-Thánh chép : « Những bàn chơn của kẻ rao-truyền tin-lành là tốt-đẹp biết bao ! Người khôn-ngoaan có tài được linh-hồn người ta. Những kẻ khôn-ngoaan sẽ được rực-rỡ như sự sáng trên vòng khung, và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công-bình sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi (Rô 10 : 15, Châm 11 : 30, Đa 12 : 3).

Trái lại, nếu kẻ có trách-nhiệm rao-truyền tin mừng mà lại không rao-truyền, viển-dẫn lý-do nầy khác, thì kẻ ấy sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa, đồng-thời mắc tội về máu oan-hồn của đồng-bào mình, vì không có lý do nào chánh-đáng. Phao-lô kể trách-nhiệm rao-truyền tin-

lành như món nợ mà mình phải trả cho mọi người.

Vì vậy, Hội-Thánh Tin-Lành Việt-nam đã động-viên toàn-lực vào chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng để đem tin mừng cho mọi người thuộc mọi tầng lớp đồng-bào, nhằm mục-tiêu cứu hăng triệu đồng-bào, hầu phục-hưng Hội-Thánh và tôn-vinh Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Thế-giới mất hay còn, nói chung, Việt-nam còn hay mất, nói riêng một phần lớn tùy thuộc Hội-Thánh của Chúa có thi-hành trách-nhiệm rao-truyền tin mừng cho nhơn-loại hay không. Vì những biến-cổ lịch sử như chúng ta đã thấy, và những biến-cổ tương lai như Kinh-Thánh đã ghi đều xoay quanh chương-trình cứu-rỗi nhơn-loại mà Đức Chúa Trời đã hoạch định và thực thi từ ngàn xưa. Chương-trình đó không bao giờ bị thay đổi, vì Đấng có cả bính-quyền trời đất trong tay sẽ thành-toàn nó.

Trong đêm thiên sứ rao-truyền tin mừng về Chúa giáng-sinh đã bảo : « Đừng sợ chi ». Chúng ta đừng sợ tội-ác thêm nhiều, đừng sợ lòng người cứng-cỏi, đừng sợ ma-quỉ điêu-ngoa, vì Chúa đã chiến-thắng thế-gian, giày-đạp ma-quỉ, bẻ xích tử thần. Vậy bất-luận lúc nào hoặc nơi nào, khi ăn uống vui chơi hoặc làm bất kỳ việc gì chúng ta hãy nghĩ đến sự rao-truyền tin mừng cho nhơn-loại. Đồng-thời chúng ta hãy dâng chính mình với mọi điều mình có trên bàn thờ của Đức Chúa Trời để Ngài trọn quyền xử-dụng vào chương-trình rao-truyền tin mừng đó.

Nguyện sứ-điệp của ngày lễ Giáng-sinh sẽ khích-lệ mạnh-mẽ Hội-Thánh toàn quốc tham-gia và thực-hiện chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng để đem tin mừng vĩ đại có một không hai cho nhơn-loại nói chung và cho đồng-bào nói riêng.

TKNS



LỄ GIÁNG - SANH quan - trọng vô cùng vì những lý-do sau :

1. ĐỨC CHÚA TRỜI TRỪ-HOẠCH LỄ GIÁNG-SANH.

Tất cả ý nghĩa của lễ giáng-sanh bắt nguồn từ tình yêu của Đức Chúa Trời. Hơn sáu tỉ năm trước khi có vũ trụ và loài người, Đức Chúa Trời đã trù-liệu sự giáng-sanh của Đấng Christ. Động lực của sự giáng-sanh là tình yêu của Đức Chúa Trời, và tội-lỗi của loài người là lý-do của sự giáng-sanh. Ngày nay loài người muốn Đức Chúa Trời

tại sao

LỄ

GIÁNG ★ SANH

quan-trọng?

• Bà MARY E.M. CONTENTO

bỏ lơ họ, nhưng Đức Chúa Trời là tình yêu, và Ngài không thể nào bỏ mặc chúng ta trong tội lỗi, bởi vì Ngài biết rõ đang khi chúng ta không thể hiểu được rằng tội-lỗi có một hiệu-lực hủy diệt đến chừng nào.

2. ĐỨC CHÚA TRỜI CHUẨN-BỊ LỄ GIÁNG-SANH.

Trong quá-trình dài dằng dặc của lịch-sử, từ lúc loài người phản-nghịch Đức Chúa Trời cho đến khi Chúa Jêsus đến thế gian cách đây 2000 năm, Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn sàng cho sự giáng-sanh của Đấng Christ. Đức Chúa Trời không hề vội vã, công việc chuẩn bị của Ngài cứ tiến tới, tuần tự nhưng chắc chắn. Trải qua bao thế kỷ dằng dằng, mỗi khi các quốc-gia dậy lên, đổ xuống là một lần mà mục đích của Ngài dự trù được đạt đến gần hơn. Sau cùng khi mọi sự đã sẵn sàng, Chúa Jêsus đến. Ngài đến trong một thế giới đặt dưới quyền thống-trị của một chính-phủ, đường giao-thông thuận lợi, các dân tộc hòa bình, ngôn ngữ thống nhất, một thế giới đã mệt mỏi vì gánh nặng của tội lỗi.

3. ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ MỘT MỤC ĐÍCH CHO LỄ GIÁNG-SANH.

a. Đức Chúa Trời tỏ giá trị Ngài đã đặt đề trong con người bằng cách trở

thành người, sống một cuộc đời trong những điều kiện của loài người ở giữa tội lỗi và khổ đau của nhân loại. Nói một cách cung-kính ta có thể bảo rằng Đức Chúa Trời đã học-tập cách làm người như thế nào. Trước kia, Ngài chỉ biết chúng ta từ bên ngoài thôi, nhưng Đấng Christ đã bị cám dỗ trong mọi cách và đã hiểu tận tường sự sống của con người ra sao. Đức Chúa Trời cũng đã ban cho chúng ta cái vinh-hạnh lớn nhất bằng cách đem nhân-loại lên địa vị thiên thượng vì Đấng Christ đã trở về Trời trong một thân thể loài người bấy giờ đã được vinh hiển và toàn hảo.

b. Do lễ Giáng-sanh Đức Chúa Trời đã đem nước trời đến cho dân Do Thái và sửa soạn để làm thành những lời hứa do các tiên tri phán ra mà đã bị họ từ bỏ.

c. Do lễ Giáng-sanh Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta một cơ hội để trở thành một phần tử của « Nhân loại mới » mà Ngài đã sửa soạn cho nước Ngài trong tương lai.

4. ĐỨC CHÚA TRỜI ĐÃ DÙNG THẬP TỰ TIẾP THEO LỄ GIÁNG-SANH.

Chúa Jêsus đã đến thế-gian để hoàn thành một mục đích. Lễ Giáng-sanh chỉ là một bước đầu tiên để tiến tới hoàn thành mục đích đó, và mục-đích đó chỉ có thể hoàn-thành trong thế giới chúng ta thôi. Đó là lý do tại sao Đấng Christ phải đến. Mục đích đó chỉ có thể đạt được nhờ sự chết và do đó Đấng Christ đã phải chết. Nhưng bởi sự chết của Ngài, Ngài đã mở một con đường, nhờ đó ta có thể nhận được sự tha tội, hòa thuận với Đức Chúa Trời và nhận được đời sống mới. Bởi sự chết của Ngài, Ngài đã gánh hết mọi gian ác sâu khỗ của thế giới chúng ta để chúng ta không phải làm nô lệ cho tội-lỗi, hay sống trong sợ hãi, chết chóc.

4. TIẾP THEO THẬP TỰ LÀ MỘ TRỐNG.

Tiếp theo lễ Giáng-sanh là Phục-sanh. Đấng Christ chết nhưng Ngài trở lại để tỏ cho chúng ta rằng có sự sống ở bên kia phần mộ, Ngài trở lại để tỏ rằng Ngài là Chúa của sự sống và Ngài đã thắng sự chết, tội lỗi, và thắng cả chúa của tội lỗi là Sa-tan. Ngài sai Thánh Linh xuống để chúng ta sống một cuộc sống phục-sinh khiến chúng ta thành người mới, thắng hơn tội lỗi và những hoàn cảnh xung quanh. Ngài ban cho chúng ta một quyền năng mới, thánh hóa chúng ta mỗi ngày hầu cho chúng ta giống Đấng Christ và sẵn sàng để dự phần nước Ngài.

6. ĐỨC CHÚA TRỜI ĐEM LỄ GIÁNG SANH ĐẾN TUYỆT-ĐỈNH NƠI SỰ TRỞ LẠI CỦA Đấng CHRIST.

Sẽ có một lễ Giáng-sanh cuối cùng khi Đấng Christ trở lại thế gian để thiết lập nước Ngài, nước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài. Nhiều người sẽ vào nước đó nhưng những kẻ khác sẽ bị bỏ ngoài bóng tối với nỗi ân hận, không được hưởng chút gì trong những kỳ-quan của nước ấy. Tương quan giữa bạn và Đấng Christ của lễ Giáng-sanh thế nào ? Nếu Ngài đến, bạn có sẵn sàng đón tiếp Ngài không ? Lễ Giáng-sanh là lúc chúng ta suy nghĩ về sự cao cả của tình yêu ấy, bạn hãy đem cho Ngài món quà Giáng-sanh giá trị nhất, ấy là chính bạn. Đức Chúa Trời cho rằng bạn có một giá trị lớn lao vì Ngài đã hiến sự sống Ngài để chinh phục bạn. Bạn nợ Ngài chính thân bạn. Bạn đã dâng cho Ngài món quà duy nhất mà Ngài ưa thích chưa ? Nếu chưa, tại sao bạn không dâng đi ? Lễ Giáng-sanh là lúc thích-hợp cho bạn làm việc ấy. ● ● ●



▪ Mục sư HUỖNH-TIẾN

BÁC SĨ VỚI NGÔI SAO

« Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-dê, đang dòm vua Hê-rốt, có mấy thầy Bác-sĩ ở đông-phương đến thành Giê-ru-sa-lem mà hỏi rằng : Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu ? vì chúng ta đã thấy ngôi-sao Ngài bên đông-phương, nên đến dâng thờ lạy Ngài ».

(Ma-thi-ơ 2 : 1-2)

HÀNG năm nhân-loại hân hoan kỷ-niệm Cứu Chúa giáng-sinh. Trải qua các thế-hệ, có muôn triệu người trên thế-giới, trong mọi tầng lớp đã tỏ lòng kính cẩn thờ lạy Con Trời giáng thế .

Nhưng trong số ấy, ai là người có thiện-tâm thiện-chí đáng làm mẫu mực trong sự thờ-phượng như sự-kien « Bác-

sĩ với ngôi-sao » mà chúng ta đáng lưu-tâm học-hỏi để xứng-đáng trong dịp kỷ-niệm đại-lễ vô-tiền khoáng-hậu này mà không hồ mặt với người xưa .

1) BÁC-SĨ NHÌN THẤY NGÔI-SAO CÁCH NÀO ?

Kinh-thánh chép : « Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp » (Dân-số-ký 24 : 17) lời ấy đến tại các hiền-sĩ, bởi những người

kiêu-ngự Do-thái. Nhưng mấy ai để ý đến sự-kiện tối quan-trọng này, kể cả những kẻ phát ngôn hay những bậc lãnh đạo tinh-thần nơi phát-xuất của Đấng Mê-si mà họ trông đợi. Những bác-sĩ mặc dù giàu-sang, học thức, bấy lâu thiết tha trông mong văn-hóa, triết-học, nghi-lễ, tôn-giáo cải thiện con người cũng như xã-hội nhưng bất-năng tuyệt-vọng đối với tội-khiên — Nay hân-hạnh được tin mừng, một vì sao xuất-hiện báo cho nhân-loại biết một vị Cứu-Tinh giáng-thể. Mặc dù thuộc về dân ngoại, không có kinh sử, không dụng-cụ khảo-sát như ngày hôm nay có thiên-văn-dài vĩ-đại Palomar thuộc Tiểu-bang California Hiệp-chúng-quốc, có đường kính 200 phân Anh (5 mét), nặng 500 tấn với viễn-kính Halley, người ta có thể nhìn thấy cả những ngôi sao xa hằng triệu năm ánh-sáng. Vậy mà các Bác-sĩ thấy được ngôi sao lạ không phải vì nhờ kim tiền, hay tài năng lỗi-lạc, nhưng bởi tấm lòng khao-khát và con mắt đức-tin. Đáng lẽ nhiều người khác được thấy ngôi-sao này đã hiện ra trên bầu trời mệnh-mông rực-rỡ, nhất là những thầy tế-lễ, thầy thông-giáo, người Pha-ri-si; nhưng họ lại không được hân-hạnh ấy, vì đám mây tự-thị tự-mãn đã che-khuất nhân-quan họ.

Ngôi sao mà Bác-sĩ thấy là một hiện tượng rõ rệt, một ánh-sáng siêu nhiên do sự khải-thị trực-tiếp của Đức Chúa Trời, đi trước mặt và dẫn đưa họ đúng chỗ — đó là sự thông-báo siêu-nhiên về sự giáng-sinh của Cứu Chúa Siêu việt. Đức Chúa Trời dùng khả-năng sẵn có về khoa thiên-văn lúc bấy giờ để dẫn đến Đấng họ tìm kiếm. Ngày nay ngôi sao Bác-sĩ nhìn thấy đã không còn nữa, nhưng ánh-sáng Tin-lành vẫn chiếu sáng khắp nơi để cho mọi người nhìn thấy Cứu Chúa — nhưng tiếc thay nhiều người còn bị che khuất cho những kẻ

chẳng tin, mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không thấy sự vinh-hiễn chói-lói của Tin-lành Đấng Christ là ảnh-tượng của Đức Chúa Trời». (II Cô 4:4).

Ngày xưa Bác-sĩ đã thấy «Ngôi-sao Ngài» báo tin Đấng Christ giáng-sinh cách nhu-mì nhân ái; ngày nay bao nhiêu người thấy «sao mai chiếu sáng» để biết sự tái lâm của Ngài, cách oai-phong lâm-liệt.

Đức-tin là phương cách duy nhất, bác-sĩ đã nhìn thấy sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời trong cõi thiên-nhiên cũng như Con Một Ngài đã giáng-sinh nơi máng cỏ. Như Đức Chúa Jêsus đã nói với Mari «Ta há chẳng từng nói với người rằng, nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời sao». (Giăng 11:40).

II) BÁC SĨ ĐI THEO NGÔI SAO BỞI CỐ-TÍCH GÌ?

Ngôi sao mà Bác-sĩ thấy trên bầu trời đông-phương, không phải là một định-tinh mà là một hành-tinh, một ngôi-sao đặc-biệt từ Ngôi thiên-thượng hiện ra sáng chói báo về Đấng Cứu Thế giáng-sinh tại nước Do-thái.

Đức-tin, một tiềm lực thúc đẩy họ đi theo sự dẫn dắt của ngôi-sao để gặp Đấng mà họ khao khát tìm kiếm, mặc dầu lộ trình xa-xôi cách-trở nhưng họ vui lòng lìa bỏ quê-hương lặn lội gian-nguy, băng ngàn vượt suối để đạt được mục đích của đức-tin. Nếu Ngài chỉ là Đấng Cứu quốc thì chắc Bác-sĩ cũng không lưu tâm, nhưng Ngài là Đấng Cứu Thế của muôn dân, nên họ mới thành-khẩn đi tìm.

Bác-sĩ không đặt đức-tin mình vào những thói quen, nghi lễ thờ phượng dựa được qui-dịnh sẵn, hay vào những

vị thần-linh do óc tưởng-tượng của người tạo ra theo tôn giáo tĩnh (religion statique). Nhưng Bác-sĩ đã đặt đức-tin vào Đấng vô-biên và vào sự tiến-bộ không ngừng của tôn-giáo động (religion dynamique) đúng như Henri Bergson triết-gia danh tiếng của Pháp, luận về tôn-giáo.

Cho nên không chướng ngại vật nào ngăn được bước tiến của Bác-sĩ trong sự tìm kiếm Đấng Vô Biên mà họ đã kỳ-vọng, thấy rõ ràng lòng thương-yêu thiên-thượng đã bày tỏ cho mình biết bởi vật tạo-tạo cũng như chính con độc sanh Ngài. Họ đi theo Ngài sao không phải để tìm danh, kiếm lợi như một số người mà Đức Chúa Jê-sus phải trách vấn: « Quả thật, quả thật ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no » (Giăng 6 : 26).

Bác sĩ tìm kiếm Chúa để mà thờ lạy, cách thật lòng chứ không giả dối như bạo chúa Hê-rốt, miệng nói thờ lạy mà thâm tâm lập mưu hãm hại. Sự thật đã thể hiện trên lộ-trình đầy gian-nguy, thái-độ khiêm tốn, lễ vật đầy ý-nghĩa — họ đã dâng lên Cứu Chúa với sự thờ lạy thành khăn cung kính.

Người tìm kiếm Chúa phải theo sự dẫn-dắt của Đức Thánh-Linh thì mới có thể đến với Ngài. « Vì hết thấy kẻ nào được Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời » (Rô-ma 8 : 14). Mà kẻ đã được Thánh-Linh hướng dẫn không bước theo ý riêng, tránh xa kẻ giả-dối gian ác như Bác-sĩ đã không trở lại cùng Hê-rốt, liền về xứ mình như Thiên-sứ đã mách bảo.

III) SỰ KIẾN DIỄN TIẾN THỂ NÀO ?

Cuộc hành hương của Bác-sĩ đã cho chính họ thấy rõ tình thương của Thượng-Đế đối với con người, đến nỗi Đấng vô-hình trở nên hữu-hình Đấng Vô hạn trở nên Hữu hạn. Họ biết rõ về Thượng Đế, nên họ thờ lạy Ngài chứ không thờ lạy mẹ Ngài — đúng như nhà thần-học Whitehead phân biệt giữa hai khía cạnh về Thượng-Đế: bản-chất bản-hữu (primordial) và bản-chất hậu-hữu (consequent) của Ngài. « Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lễ thật, chúng ta đã ngắm xem sự vinh-hiễn của Ngài, thật như vinh hiễn của Con một đến từ nơi Cha » (Giăng 1 : 14).

Bác-sĩ mặc dầu gian-nguy cực khổ nhưng được thỏa lòng vì đã đạt được mục-dích là gặp được Cứu Chúa, hân hoan trong sự thờ lạy Ngài. « Các ngươi sẽ tìm ta và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng » (Giăng 19 : 13). Ngày nay những kẻ tìm kiếm Chúa không oằn phải nhờ một hiện tượng nào như các bác-sĩ xưa để dẫn dắt mình trong cuộc hành-hương. Nhưng bất luận nơi nào họ cũng có thể tìm kiếm Ngài vì Ngài ở khắp mọi nơi, chẳng phải riêng gì tại Bết-lê-hem. Người ta có thể tìm thấy Ngài không phải bởi hình thức lễ nghi theo sự tổ chức của người đời nhưng bởi tấm lòng nhìn biết Chúa; như nhà học-giả trứ danh là tín đồ sâu-nhiệm của Đấng Christ tuyên bố qua sự từng trải của mình: « Chỉ có tâm mới cảm thấy được Thượng-Đế chứ không phải trí ».

Xưa cũng như nay Đức Chúa Trời muốn đưa con người đi con đường hạnh-phước, vậy họ phải chú ý đến sự khai-thị của Ngài, để đạt được điều tốt lành mong muốn.

«Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này Ngài phán dạy chúng ta bởi con Ngài, là con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài dựng nên Thế-gian, Con là sự chói-sáng của sự vinh-hiễn Đức Chúa Trời và hình bóng của bôn thê Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật, sau khi con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng

tôn nghiêm ở trong nơi rất cao» (Hêbơơ 1:1-3).

Sự kiện «Bác-sĩ với ngôi sao» sống động mỗi lần người ta nhắc đến, nhứt là trong dịp kỷ-niệm Cứu Chúa giáng-sinh, không phải ôn lại một việc qua, nhưng thực tại quý báu tối cần hi-hữu cho những ai khao khát thực tâm tìm kiếm Chúa chắc được chiêm ngưỡng tôn nhan và hưởng được hạnh-phước dư-dật của Ngài.

● ● ●

Lời Cầu Nguyện trong Mùa "Giáng Sinh"

«**L**ÀY Chúa, đêm nay đèn màu đã cháy, thánh nhạc đang vang và trời đêm cũng đã lạnh nhiều. Con lắng mình trong cô tịch, hướng về Ngài....

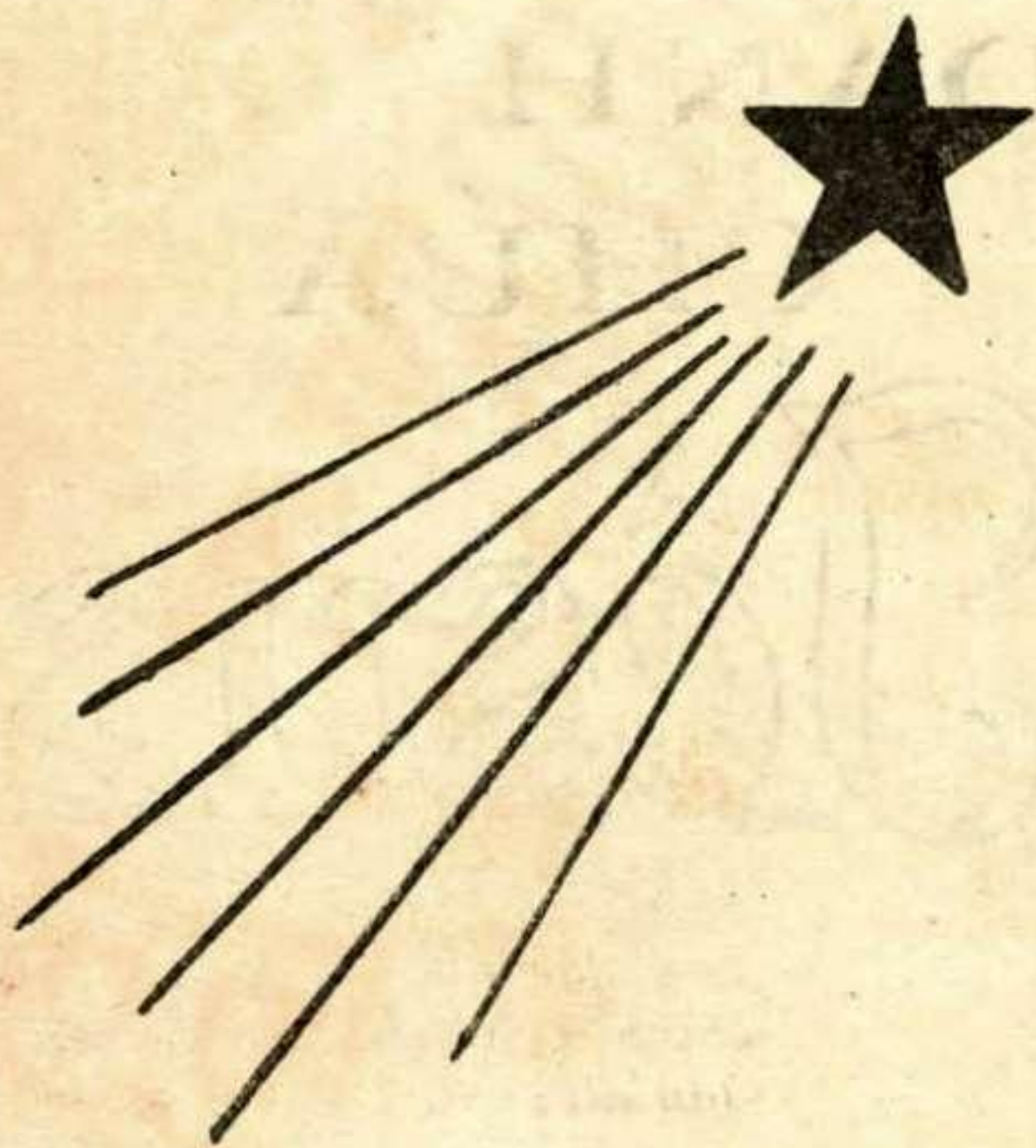
Đêm nay con dừng bước trên con đường «đi hoang» — đây không phải lần rúng động đầu tiên kể từ ngày con đi hoang. Đã bao lần con than khóc cho «đồ vỡ» này, đã bao lần con nhận thức con đường mình đi — nhưng cũng đã bao lần con cố tình chạy trốn, bước đi để tìm quên....

Mộng ước tuổi trẻ, bây giờ là ảo ảnh. Tương lai là đồ vỡ. Con đã bị vò nát như manh chiếu rách — tả tơi, thương hại. Còn gì nữa ? toàn những vết theo, hằn lên từ quá khứ.

Hành trình của con đã xa — nó khởi đầu từ những đồ vỡ khi con gục ngã trên chiếc ghế nhà trường ? nó khởi đầu từ mỗi tình tan vỡ mà con đã phó thác cho Ngài ? hay nó được khởi đầu từ chiếc mũ sắt, chiếc ba lô, bộ đồ treillis ? hoặc nó được khởi đầu từ viên đạn con bắn vào đối phương để giữ mạng sống mình ? con không xác định được mức khởi hành.

Đêm nay, thánh nhạc lại vang. Tình yêu muôn thuở của Ngài lại nhắc nhở hồn con. Con muốn trở về dưới chân Ngài để khóc cho sự tàn ủa của mình. Khóc cho đất nước đầy tang thương này và nhất là khóc cho thế hệ mất niềm tin ngày nay — chúng con đang bị phá sản — chúng con đang đi hoang. Chỉ có Ngài, chỉ tình yêu bất diệt của Ngài mới có thể tái tạo những đồ vỡ này. Xin hãy mưa xuống đồng cỏ vàng cháy và cho giòng nước tươi mát tuôn trào vào con suối khô cạn trong mùa nắng cháy này. A men

H. (Long an)



MỘT VÌ SAO LẠC

của H. (Long-an)

Anh,

Bầu trời này đen tối quá. Tuy vậy, trăng, sao vẫn còn lơ mờ. Riêng con anh, tôi đã moi mắt tìm kiếm, trông chờ nhưng mà chẳng thấy bóng dáng anh đâu cả. Anh đã lặn vào đêm tối.

Ba năm trước đây, hay chỉ mới cách đây hơn một năm, anh vẫn còn tỏa ánh sáng. Mặc dù mây đen che phủ anh vẫn cố vươn lên. Vươn lên trong thất bại chua cay, vươn lên để tỏa ánh sáng. Anh vẫn thường nói rằng anh cần phải phục-vụ — phục-vụ vì chân lý, vì Cứu Chúa của nhân loại. Anh lại vẫn còn phủ nhận quan niệm cho rằng «khi người ta không còn nước mắt, ấy là lúc người ta chẳng còn hy vọng». Anh vẫn tự hào cho rằng anh chẳng còn nước mắt nhưng cũng không có tuyệt vọng. Có những đêm trằn trọc, anh thở dài thay cho nước mắt để rồi sau đó, anh lại cố vươn lên, vươn lên trong tuyệt vọng.

Đã hơn một năm nay, anh bị bão-hòa trong đêm tối. Bao nhiêu sinh lực nay đã tan biến: Anh trở nên chua cay, chán chường. Tôi đã nhìn theo anh với niềm thông cảm. Tôi thầm nghĩ thời gian sẽ xoa dịu anh, riêng sự chìm lặng của anh chỉ có tính cách giai đoạn. Đã chẳng có lần anh tâm sự:

Anh đi chinh chiến mỗi mòn,

Mùa xuân đã mất, lòng còn vấn vương.

Vâng, anh còn phải vấn vương vì anh còn có trách nhiệm của THIÊN CHÚA giao phó. Anh không có quyền bão-hòa nhưng đáng buồn thay giờ đây anh lại đã chìm mất!

Con đường anh bước ra đi, tôi vẫn trông theo. Bầu trời tuy u tối nhưng vẫn còn những ánh sao leo lét. Vì thế, anh phải trở về, trở về để tỏa ánh sáng. Đừng tìm vào đêm tối. Thật chua xót mỗi khi nghe anh thốt lên:

Buồn vào giấc ngủ chập chờn,

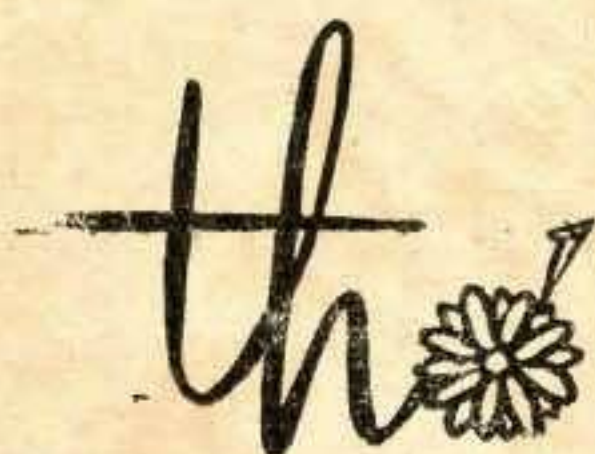
Hồn đi tìm mộng giận hờn vu vơ.

Mộng và thực tại là hai trạng thái tương phản. Anh là một thực tại, vì thế xin anh đừng tìm vào mộng. Mùa Xuân hay mùa Đông đều là một thực tại. Trong mùa Xuân tươi mát hay trong mùa Đông giá lạnh, người ta cũng vẫn phải sinh hoạt. Đối với anh cũng thế, dù trong môi trường nào đi nữa, anh cũng vẫn phải sinh hoạt. Có thể môi trường hiện tại không phải là môi trường anh lý tưởng nhưng thử hỏi chỗ mà anh đang quay cuồng có phải là mộng ước của anh hay không? Có phải anh đang là con thiêu thân, bay lượn trước ánh lửa cuồng bạo đấy không?

Bây giờ, tôi đã nhìn thấy nguy hiểm đang vây quanh anh, vì thế tôi phải tìm anh, kéo anh quay trở về. Anh sẽ phải trở về trong cô đơn. Hành trang của anh không có. Chỉ môi trường hoạt động của anh hiện đang có sẵn. Mà này, khi anh trở về để loè sáng, anh sẽ có «cây trượng và cây gậy của Chúa». Như thế, hành lý của anh đã đầy đủ.

Thương anh,

● ● ●



mừng Chúa giáng - sinh

Mừng-rỡ Con Trời đã giáng-sinh
Hăm lăm tháng chạp giữa đêm thanh
Chấn chiến, Bác-sĩ tung-bừng kiếm
Sao Thánh, Thiên-Thần xuất-hiện
nghinh
Danh Chúa trên trời thêm chói-rạng
Ơn người dưới đất được an-ninh
Ai hay máng cỏ, chuồng chiên đó
Là chỗ Linh-đài cứu vạn linh

LƯU-TUY, QUẾ-SƠN

đêm giáng - sinh

Đêm hôm nay một đêm đông lạnh lẽo
Vạn vật im trong giấc ngủ triền miên
Tại đồi kia có mấy gã chăn chiên
Còn thức tỉnh giữ chiên trong đêm vắng
Đêm hôm nay thật một đêm vắng lặng
Các thiên binh hiện xuống báo tin lành:
« Vì đêm nay, đấng cứu thế giáng sanh
Sẽ là một tin vui cho khắp đất »
Họ cùng nhau đứng lên tìm Ấu Chúa
Để xem điều mà Chúa tỏ cho hay
Họ vội vàng không kể những gian nguy
Thấy con trẻ bọc khăn trong máng cỏ
Họ thuật hết những điều mà Chúa tỏ
Rồi trở về báo tin khắp muôn dân:
« Rằng hôm nay Cứu Chúa đã giáng trần
Cứu tất cả muôn dân ra khỏi tội »
Các bạn hỡi ! biết bao người tội lỗi
Đang đợi chờ một Cứu Chúa giáng sanh
Bạn hãy mau truyền bá đạo tin lành
Cứu họ thoát cảnh trầm luân hư mất.

LÊ TRUNG THÀNH

Lạc-Lâm

DANH CHÚA Jêsus

« Người sanh một trai, người
khá đặt tên là JÊSUS, vì
chính con trai ấy sẽ cứu
dân mình ra khỏi tội ».

Ma-thi-ơ 1 : 21

☆ Bài của G.S. R.F. REXILIUS

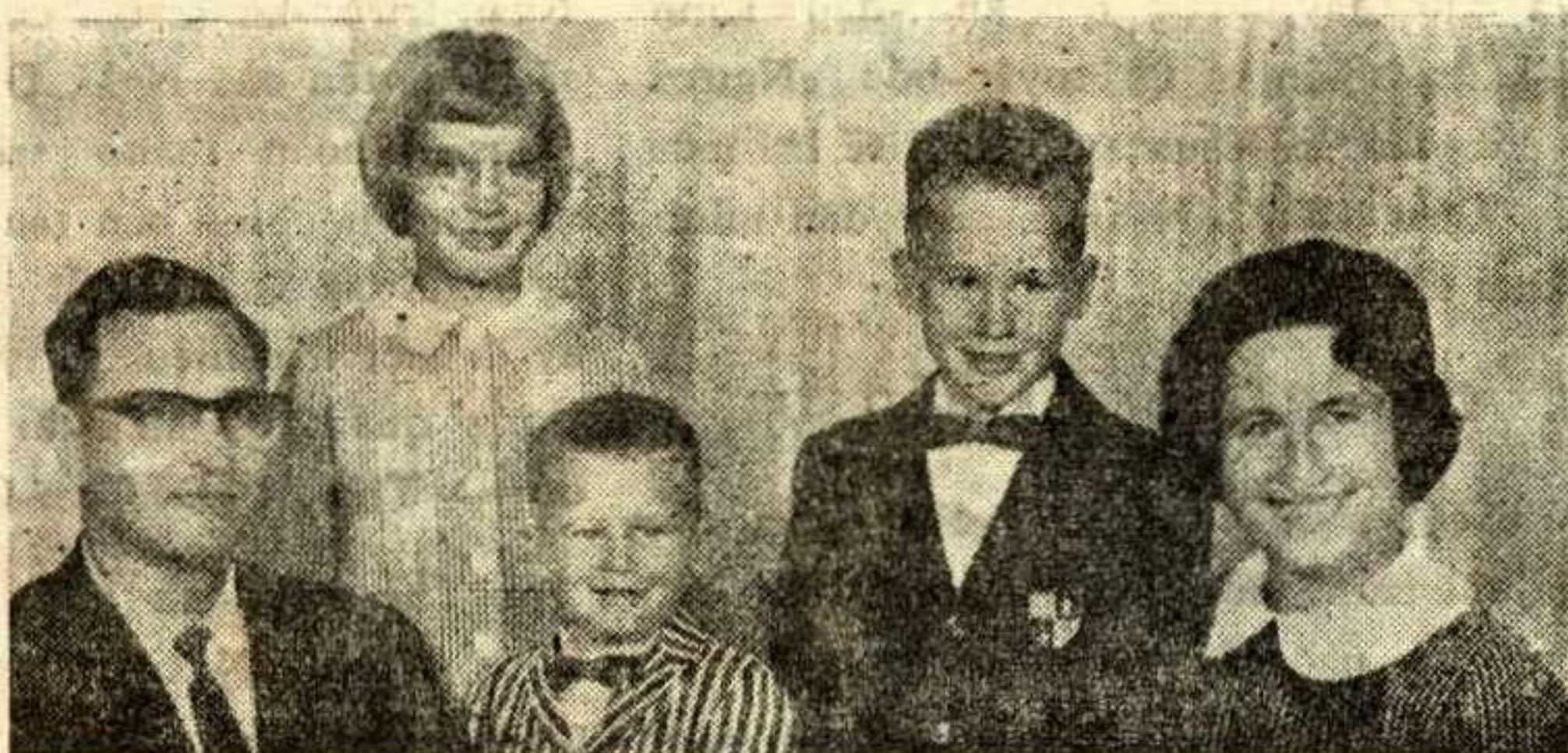
Phó Hội-Trưởng,
Hội Truyền Giáo Phước Âm
Liên-Hiệp tại Việt-Nam

TỪ khi bắt đầu có lịch-sử người ta
đã phát hiện ra cách đặt tên. Và rồi
trong quá-trình thời-gian những tên người
trở thành có tính cách kế-thừa. Người
ta suýt đặt tên cho Giăng Báp-tít là Xa-
cha-ri vì đó là tên (hay nói cho đúng là
họ) của cha người.

Người Hy-bá-lai thường đặt tên cho
con-cái mình. Cái tên ấy thường là để kỷ
niệm một hoàn-cảnh có liên-hệ đến sự
ra đời của con trẻ. Hay cái tên đôi khi
cũng để mô-tả hình-dạng của đứa bé.
Lại cũng có khi cái tên ấy để bộc-lộ
nguyện-vọng của gia-đình đặt nơi đứa
bé mới ra đời. Chẳng hạn như đứa trẻ
đầu-tiên là Ca-in : Cái tên mà mẹ chàng
là Ê-va đặt cho chàng với hy-vọng
chàng sẽ thành một bữu-vật, té ra Ca-in
đã trở thành một mối khổ-tâm cho Ê-va.

Chúng ta thường tìm những tên hay đẹp,
có ý-nghĩa thanh-cao để đặt cho con-cái
mình, nhưng chúng ta không sao tiên-đoán

Ông Bà Giáo-sĩ
R. F. REXILIUS
và ba con



được cái tên hay đẹp ấy có xứng với đời sống của con-cái mình trong những năm sau đó không.

Sự khôn-ngoa của loài người đã không đặt tên JÊSUS cho Ấu-Chúa. Trường-hợp này thật là hi-hữu và độc-đáo. Đây có một con trẻ không giống với bất cứ một đứa bé nào đã từng do người nữ sanh ra. Tìm cho được một tên vừa có đủ ý-nghĩa vừa thật thích-đáng đối với đứa trẻ thật khó biết bao. Quyền quyết-định tên của đứa bé là quyền của người cha.

Đức Chúa Trời, vâng, chính Mình Đức Chúa Trời, đã quyết-định dứt-khoát. Tên đã được đặt cho Con Trẻ.

A. NHỮNG MỐI LIÊN HỆ VỚI DANH JÊSUS

Danh «Jêsus» không phải là một tên mới. Một tên mới thường thường là vô-nghĩa và không gợi lên một kỷ-niệm nào trong quá-khứ. Khi nhắc đến một danh hiệu quen-thuộc và cổ-kính người ta cảm thấy cả một cái gì thân mật nồng-nàn.

Có nhiều đứa bé Do-thái đã mang tên Jêsus trong lịch-sử và ngay cả trong thời-đại Chúa ra đời cũng vẫn có người mang tên Jêsus. Thầy tế-lễ cả đương thời cũng có ba người mang cùng tên Jêsus. Có Jêsus tục gọi là Ba-ra-ba. Một ngày sau đó dân-chúng thích tên Ba-ra ba này hơn là tên Jêsus tục gọi là Christ. Cũng có Jêsus

Giúc-tu về sau trở thành một môn-đệ tín-cần của Phao-lô.

Tại sao lại có nhiều bà mẹ chọn tên Jêsus để đặt cho con-cái mình như thế?

Để giải-đáp, chúng ta hãy quay về với lịch-sử của Cựu-Uớc để tìm xem những bậc anh-hùng của quá-vãng đã cùng mang tên Jêsus.

Trước hết chúng ta thấy một danh-hiệu thường thay-đổi từ một thứ tiếng này qua một thứ tiếng khác.

Kinh Cựu-Uớc và Kinh Tân-Uớc được chép bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Lần đầu-tiên chúng ta bắt gặp tên này trong Kinh Cựu-Uớc là ở trong sách Dân-số Ký đoạn 13 câu 16. «Vả, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun là Giô-suê» (Giô-suê có nghĩa là «Đức Giê-hô-va là sự cứu-rỗi».) Jêsus và Giô-suê chính là cùng một tên. Giô-suê là vị tổng-tư-lệnh của dân-sự Đức Giê-hô-va. Ông đã đưa-dẫn họ ra khỏi địa-vị tội-mọi để vào trong một xứ đơm sữa và mật. Nhưng Giô-suê qua đời, và hằng bao thế-kỷ trôi qua. Thế rồi đến Giê-hô-sua, vị thầy tế-lễ cả. Ông dắt-dẫn dân-sự ra khỏi cảnh tội-lỗi mà họ đã bị chìm-ngập. Ông tái-thiết Đền thờ và phục-hưng công-cuộc thờ phượng Đức Chúa Trời. Giê-hô-sua này đã được tiên-tri Xa-cha-ri đội vương-miện bằng vàng.

Và giờ đây, bước qua khởi-đầu Kinh Tân-Uớc, thiên sứ đã tuyên-bố: «Người khá đặt tên là Jêsus; vì Ngài sẽ là một Đấng Cứu tinh. «Ngài sẽ cứu dân mình ra khỏi tội.»

B. Ý-NGHĨA CỦA DANH JÊSUS

1. Nói về một phương-diện của ý-nghĩa, thì trong một cái tên không có gì cả. Không thể nào cây phép-tắc trong một danh nào để đổi dữ thành lành, biến lành thành dữ. Cứu Chúa của chúng ta là Jêsus-Christ sẽ vẫn là Cứu-Chúa đầu cho Ngài có được gọi bằng tên nào đi nữa. Nhưng trong một phương-diện khác thì có một cái gì đó trong một tên (hay danh hiệu).

Cái tên tiêu-biểu cho cái gì đó và được nêu lên để nhận ra cái điều ấy. Do đó mà cái tên cần phải xứng-hợp với sự việc. Cái tên cần phải truyền lại một ý-niệm đúng-đắn về cái sự-việc ấy. Sự chính-xác về tư-tưởng buộc phải có sự chính-xác về ngôn-ngữ. Kiến-thức có chính-xác hay không là do cách sử-dụng danh-từ có chính-xác hay không. Chúng ta xem lời nói không phải chỉ như những âm-thanh mà như những sự-việc. Tên là người. Khi chúng ta dùng một tên thì trong chúng ta gọi lên một cảm nghĩ nào đó. Chúng ta nhìn thấy điều này trên hết mọi sự trong danh-hiệu độc-tôn của Cứu-Chúa Jêsus.

Danh trên hết mọi danh này đáng phải tỏ cho chúng ta biết một cái tên có ý-nghĩa gì. Danh Jêsus là tên của Con người, của Đấng Trọn-vẹn và Vô-tội. Do đó tên ấy phải là một danh trọn-vẹn và một khuôn vàng thước ngọc cho tất cả mọi danh. Danh-hiệu ấy phải có ý-nghĩa và phải nói lên chính bản-thể của Cứu-Chúa. Đúng như thế, danh ấy không nói điều gì khác hơn Thượng-Đế là Cứu-Chúa — hay : Đức Chúa Trời cứu-rỗi. Danh ấy hiện nay là tên của

Ngài, trước kia là tên của Ngài và đời đời sẽ cứ là tên của Ngài. Danh ấy Đức Chúa Jêsus đã hoàn thành trên đất và chứng minh nó là chính bản tánh của Ngài. Danh ấy Ngài cứ mang suốt cõi đời đời. Tên ấy là một dấu-hiệu về bản thể của Ngài trong quá-khứ, hiện-tại và suốt cõi đời đời — Thượng-Đế Cứu-Chúa.

2. Thế thì danh Jêsus có nghĩa là Cứu-Chúa. Nhưng Ngài cứu loài người khỏi cái gì?

Jêsus cứu khỏi sự ngu-dại

Trong danh Jêsus có quyền-năng để cứu loài người khỏi sự lầm lạc mù-quáng vốn là một phần của tội-lỗi. Trong Jêsus, loài người có thể nhìn thấy đích-xác Đức Chúa Trời. Trong Jêsus, loài người có thể nhìn thấy đích-xác thời-gian và thế-gian.

Những lý-thuyết sai-lầm về nhân sinh đều được sửa lại đúng-đắn trong Ngài. Một phần quyền-lực của tội lỗi là ở trong sự lừa-dối của chính nó. Có sự lừa-dối (hay : ảo-tưởng) cho rằng thế-gian là tất cả. Cũng có sự lừa dối cho rằng nhục-dục là cái gì tốt-đẹp, tham-dục là cái gì cương-quyết, sự kiêu-ngạo là oai-hùng, và sự bất-tuân là khôn-ngoan. Đức Chúa Jêsus đã giảng-sanh để bác-bỏ tất cả những luận-điều đối-trá ấy. Ngài cứu chúng ta khỏi sự ngu-dại.

Jêsus là lẽ-thật thiên thượng

Nếu Đức Chúa Jêsus chỉ là một nhà ban-bố luật-pháp, một giáo-sư về sự công-nghĩa, Ngài vẫn chưa đủ để thỏa-mãn mọi nhu-yếu của chúng ta.

Người dạy tôi về chân-lý, chính người ấy không phải là Chân-lý. Nếu Đức Chúa Jêsus chỉ là một giáo-sư về con đường cứu-rỗi, chính Ngài vẫn không phải là Con Đường Cứu-rỗi. Nếu Chúa Jêsus chỉ là

một nhà mô-phạm, Ngài vẫn không sao tiếp-xúc được đến những nhu-cầu sâu-thẳm hơn hết của tình-trạng loài người.

Cái quan-niệm cho rằng Chúa Jê-sus là một nhà mô-phạm, một nhà đạo-đức may ra có thể giúp-đỡ và cải-thiện cuộc đời ta phần nào, nhưng không sao cứu ta thoát khỏi quyền-lực và hậu-quả của tội-lỗi. Nhưng chính Đức Chúa Jê-sus là Sự Cứu-Rỗi mà Ngài đã phán dạy. Jê-sus là Ân-diên, là Sự Khôn-ngoan, là Quyền-năng để giải cứu người khỏi tội-lỗi của họ.

Nếu con người cần được cứu, thì họ phải được cứu chẳng những khỏi tội-trách của họ, khỏi địa-vị của tội-lỗi mà cũng phải được giải thoát khỏi quyền-lực của tội nữa. Nếu một người muốn được cứu-rỗi toàn-vẹn, người ấy phải thực-sự trở nên công-nghĩa, thánh-khiết và thiện-hảo. Đó chính là mục-đích tối-hậu của Đức Chúa Trời Toàn năng.

Trong danh Jê-sus-Christ, Đức Chúa Trời cất bỏ sự định tội của loài người. Trong danh Jê-sus-Christ, Đức Chúa Trời tha-thứ tội-lỗi của loài người để họ có thể được thánh-khiết.

Sự tha tội và sự xưng công-nghĩa là thứ tự đề đưa đến sự thánh-khiết. Nhưng con người không sao tự mình thánh-khiết được cho đến khi họ đã được giải-phóng khỏi quyền-lực của tội-lỗi vốn bắt họ làm tội-mọi. Đấng đóng vai Cứu-Chúa của nhân loại phải xử-trí với tội-lỗi. Đức Chúa Jê-sus đã xử-trí với tội-lỗi ra sao ?

Đức Chúa Jê-sus xử-trí với tội lỗi với tư-cách là Chúa ta, là Vua ta, Ngài ngự-trị trong lòng ta bởi Thánh-Linh Ngài. Xin chúng ta khá nhớ rằng Đấng sẽ giải-cứ dân mình ra khỏi tội cũng là Đấng sống. Ngài là Đấng có trong tay mọi quyền-bính. Ngài đem loài người kết-hợp với Ngài để họ cũng ở trong phạm-vi của sự sống Ngài. Họ ở trong Ngài như nhánh nho trong gốc nho. Sự yếu-đuối của họ

được biến thành quyền-lực và sức mạnh của Ngài. Chúa Jê-sus chiến-thắng và cai-trị đời đời trên quyền-lực của tội-lỗi. Tội-lỗi không còn cai-trị trên chúng ta nữa. Quyền-lực của Chúa Jê-sus đã xoay cán cân thắng-lợi về phía chúng ta. Luật-pháp của linh sự sống giải-thoát chúng ta khỏi luật-pháp của tội-lỗi và sự chết.

Một phương thuốc để chữa các cơ-thể là làm cho nó trở lại đúng-dắn. Mọi cơ-thể (hay : phần-tử) đều phải hoạt-động một cách hòa-hợp với nhau. Thiết tưởng đây là một sự an-ủi khi biết rằng phương thuốc này đã thực-hiện trong đời sống thuộc-linh của chúng ta. Đấng Christ điều-chỉnh lại mọi cơ-năng. Tội-lỗi đã đem lại sự đau-ốm và sai-trật. Jê-sus-Christ đã đến, Ngài đã sanh ra và vẫn sanh ra cho mọi thời-đại.

Bởi đó, danh « Jê-sus » có nghĩa là Cứu-Chúa.



C. QUYỀN-LỰC CỦA DANH JÊ-SUS

1. Thiên-sứ đã phán cùng Giô-sép rằng: « Người khá đặt tên là Jê-sus ».

Thử hỏi ngày nay có danh nào vĩ-dại như danh Jê-sus chẳng ? Có danh nào khác trường-tồn như danh Jê-sus chẳng ?

Danh này vẫn tồn-tại qua biết bao cơn bất-bớ và cách-mạng. Nó vẫn tồn-tại qua biết bao cơn bão-tố, biến-thiên, suy-tàn và chết-chóc. Danh Jê-sus vẫn mới-mẽ như tự thuở nào và quyền-năng hơn bao giờ hết. Đó là danh mà các bậc phụ-huynh

cơ-đốc vẫn thi-thầm bên tai các con mình. Đó cũng là danh mà các bậc làm cha mẹ dạy cho con-cái mình khi chúng mới bắt đầu hập-bẹ. Đó là một danh xinh-đẹp được dệt vào trong các đường tơ của những lời cầu-nguyện và ngợi-khen của chúng ta. Đó là một danh được người thuộc mọi giai-cấp tung-hò. Đó là danh mà nhà truyền-đạo đem đến cho những con người nghèo-khổ và khốn-cùng hơn hết. Đó là một danh có thể cất bỏ gánh nặng của tội-lỗi và đau-khổ khỏi tâm-hồn. Đó là một danh đem lại sự bình-an, thanh-sạch và đũng-mãnh. Đó chính là danh toàn-năng mà Hội-Thánh đang rao truyền tận những nơi xa-xôi hẻo-lánh nhất trên đất. Đó là một danh có thể biến-cải các dân-tộc từ sự tối-tăm qua sáng-láng và từ quyền-lực của Sa-tan đến với Đức Chúa Trời. Đó là một thánh-danh mà các quốc-gia Cơ-đốc dùng để thiết-lập pháp-luật và trật-tự. Đó là một danh được dùng trong hôn-lễ. Đó là một danh được dùng trong thánh-lễ báp-têm. Đó là một danh được dùng để ký-thác kẻ qua đời vào phần-mộ.

2. *Chẳng có một cái gì mà danh Jêsus đã không làm cho thánh-khiết và vinh-hiến.*

Ngay cả những vật tầm-thường của đất giờ đây cũng có được một ý-nghĩa cao-đẹp hơn và thánh-khiết hơn điều chúng từng có hoặc có thể có trước kia khi chưa có Jêsus. Một luồng đức-hạnh (hay : một sự linh-nghiệm diệu-kỳ) đã từ Ngài tuôn vào trong bất cứ vật gì mà Ngài đụng chạm đến.

Kể từ ngày Thống-khổ-nhân đã tuôn ra những giọt lệ, đã kêu lên trong cơn đau-thương và gánh chịu trên đỉnh đồi Gò-gô-tha, sự đau-khổ há chẳng trở thành có tính-cách thiên-thượng hơn sao ? Sự chết há chẳng đổi bản-năng của nó kể từ ngày Jêsus nằm trong thạch-mộ, thân Ngài phủ kín trong vải và khăn liệm kia sao ? Ngay cả cây thập-tự, một tượng-

trưng của sự sỉ-nhục đã được biến-hóa thành một tiêu-biểu của cái gì có ý-nghĩa thân-mật hơn hết đối với niềm tin Cơ-đốc.

Khi tiếp-xúc với Đức Chúa Jêsus, không phải chỉ sự-vật mà cả người ta cũng đều được thay-đổi. Tội-nhân đã trở thành thánh-nhân ; tay đánh cá đã trở thành sứ-đồ ; những tay thâu thuế đã trở nên các môn-đồ. Sau-lơ, con người bắt-bớ đạo đã biến thành một Phao-lô thành-khiết và nhân-hậu.

Phàm người nào tiếp-xúc với Ngài đều được hoàn-toàn lành mạnh. Phàm người nào tiếp-nhận Ngài đều trở nên con-cái của Đức Chúa Trời.

3. *Danh Jêsus vẫn linh-ứng như một phép thần.*

Hễ chừng nào tội-lỗi còn trong thế-gian này, danh Jêsus vẫn có quyền cứu-rỗi. Hễ chừng nào còn có những thống-khổ và đau lòng, danh Jêsus vẫn có thể rịt lành (hay : cải-quá). Hễ chừng nào còn có những phòng bệnh và giường bệnh, chừng ấy danh Jêsus vẫn có quyền chữa-trị. Những phép kỳ diệu lạ Chúa Jêsus đã làm xưa kia vẫn y-nguyên ngày nay. Bất luận ở đâu danh Jêsus vẫn có quyền cứu người và giải-thoát họ. Trong những đô-thành náo-nhiệt, những phố-xá đông người, cũng như trong các thôn-ấp xa-xôi hẻo-lánh, người ta vẫn tụ-hợp lại để rao ra danh Jêsus và tôn-vinh danh Ngài.

Trong mùa Giáng-sanh này có nhiều người sẽ được cứu-rỗi khỏi tội-lỗi của họ và tiếp-nhận được sự sống đời đời. Giữa lúc chúng ta trịnh-trọng cử-hành Lễ Sinh-nật của Jêsus, chúng ta khá nhớ lại vì lý-do nào Chúa đã giáng-sanh. Ấy là :

« NGƯỜI KHÁ ĐẶT TÊN LÀ JÊSUS, VÌ CHÍNH CON TRAI ẤY SẼ CỨU DÂN MÌNH RA KHỎI TỘI. »

• • •



THÁNH - KINH đại - cương

● Mục-sư QUOC FOC WO biên-dịch

LXV.— ĐẠI-CƯƠNG SÁCH GIU-ĐE

Câu chìa khóa : Câu 3.

Chữ chìa khóa : « Giữ ». (tức là bảo-thủ)

Diệp-tín : Dưới tình-thế bội-đạo, trách - nhiệm chúng ta là phải giữ-gìn đức-tin (tín-ngưỡng) hầu khỏi sa-sút.

TRÚ-GIẢ SÁCH NÀY

1— Ông Giu-đe là trứ-giả sách này, người là em trai của Chúa, cũng là em của Gia-cơ, trứ-giả của sách Gia-cơ (Mat. 13: 55; Mác 6: 3).

2— Cũng như Gia-cơ, người chẳng phải là sứ-đồ, chỉ là một môn-đồ thường. «Người là một người rất bình-phàm, song tâm-linh đầy sốt sắng, có nhiệt-tình của đảng tiên-tri». Bề ngoài, người xem ra nghiêm-chỉnh lắm, song nội-tâm rất từ-tốn và ôn-hòa.

NGƯỜI NHẬN SÁCH NÀY

1— Sách này chắc là viết lối sau năm 66 S.C. Người từng nhắc đến dự-ngôn của sứ-đồ Phi-e-rơ, mà sách Phi-e-rơ, thì được chép năm 66 S.C. Lúc Giu-đe viết thư này, anh người là Gia-cơ đã tuận đạo mấy năm rồi.

2— Sách này chẳng viết đối với người hoặc Hội-thánh nào, bèn là cho tín-đồ Chúa ở tại các nơi, cho nên được gọi là «thư-tín phổ-thông».

NGUYÊN-NHÂN VIẾT SÁCH NÀY

1— Xét xem câu 3, khả-dĩ biết trứ-giả từng định viết một sách luận về cứu-

ân, song vì sự dẫn-đạo của Thánh-Linh, nên người đã thay-đổi đề-mục. Hội-thánh ban-sơ từng sa vào nỗi nguy-hiêm đáng sợ, vì trong Hội có những gian-đăng và anh em giả. Chúng tuy chống-cự tín-ngưỡng, nhưng vẫn giữ nguyên danh-nghĩa giáo-hữu. Giu-đe bèn viết thư này để cảnh-cáo họ, bảo họ coi chừng.

2— Sách Giu-đe là một sách rất nghiêm-chỉnh trong Kinh-thánh. Trong sách, ghi chép lịch-sử bội-nghịch từ trước thời-gian đến cuối-cùng thời gian, có luận về những thiên-sứ dã-tâm, anh Ca-in tự-nghĩa, người Sô-đôm truy-lạc, đảng Cô-rê tự-cao, cùng là những tình hình bội-nghịch đương-thời và hiện-tại. Trong đó chép đến các cuộc thăm-phán cho ba đoàn-thể và ba cá-nhân.

CHÚ Ý

1— Đây là sự ghi-chép về sự tranh-biện thi-thề (xác chết) của Môi-se và lời dự-ngôn của Hê-nóc (câu 9 và 14-15).

2— Trong sách này, có nói đến ba vật đời đời : MỘT, là sự sống đời đời (câu 21). HAI, là xiềng-xích đời đời (câu 6). BA, là lửa đời đời (câu 7).

3— Chữ chìa khóa là « gìn-giữ, trong sách có xuất hiện đến 5 lần. Còn sự chia phần, khả dĩ chia làm 6 phần như sau :

1— *Đối-tượng viết thư này, câu 1-2.*

Viết cho những kẻ được Chúa Jê-sus-Christ gìn-giữ, họ là :

1— Những kẻ được gọi.

2— Những kẻ yêu-dấu trong Đức Chúa Trời.

3— Những kẻ được *dành-giữ* cho Jê-sus-Christ, ấy có nghĩa là những người ấy được Đức Chúa Trời *dành-giữ* làm báu-vật để hiến cho Chúa Jê-sus-Christ vậy.

II— *Nguyên-nhân viết thư này, câu 3-4* Khuyên người phải gìn-giữ tín-ngưỡng và chiến-đấu cho đạo.

1— Xem bản nhuận-chánh chữ Anh có thể thấy Thánh-Linh ép trứ-giả thay đổi đề-mục. Mấy chữ « cực chẳng đã tôi cũng phải viết » trong bản nhuận chánh Việt-văn cũng ngụ ý ấy.

2.— « Sự cứu rỗi chung » trong bản Anh-văn là « Common salvation » ngụ ý ấy không phải là điều giá rẻ, bèn là cứu-ân hữu-hiệu có ích.

3— « Đạo đã truyền cho các thánh-đồ một lần đủ cả » nghĩa là không cần giới-thiệu thêm, gởi-gắm thêm nữa, cũng không thể cải-tiến nữa vậy.

III — *Những gương-mẫu bội-nghịch quá-khứ, câu 5-7.*

Những kẻ không được chân-đạo bảo-thủ phải bị thăm-phán.

Đề cảnh-cáo độc-giả, trứ-giả cử ra mấy gương mẫu bội-nghịch tỏ-tường đã từng bị Đức Chúa Trời nghiêm-phạt, chẳng những là tại lúc tương-lai, lại khi hiện-tại cũng có.

IV— *Vạch rõ tình-trạng những kẻ bội-nghịch lúc ấy, câu 8-19.*

Không giữ-gìn tín-ngưỡng thì bị hủy-diệt.

Ai vứt-bỏ tín-ngưỡng thì chuốc lấy sự hủy-diệt đáng sợ :

1— Trở nên vô đạo-đức, câu 18, 19

2— Tự-tưởng hóa bại-hoại, câu 8, 10

3— Không tiết-chế, câu 8, 16

4— Hay chổ-giấu, câu 8, 18

5— Hay khoe-khoang, câu 8, 10, 16

6— Bề ngoài kính-kiến, mưu-mô hư-không, câu 12, 13, 19

7— Giống như đá ngầm, câu 12

8— Thường hay làm bầm, câu 16

V— *Giữ-gìn bằng đức-tin và tình thương yêu, câu 20, 23*

Con dân của Chúa cần phải giữ mình trong sự thương-yêu của Đức Chúa Trời.

1— Người ta có thể trung-thành với lẽ thật song thiếu lòng thương-yêu.

2— Cho nên cần phải làm cho có :

(a) Tự gây-dựng mình trên đạo chí-thánh Câu 20

(b) Cầu-nguyện trong Thánh-Linh. Câu 20

(c) Giữ mình trong thương-yêu của Đức Chúa Trời Câu 21

(d) Trông-đợi sự thương-xót của Chúa Jê-sus Câu 21

(e) Thương-xót kẻ nghi-ngờ Câu 22

(f) Cứu-vớt kẻ bị lửa cháy Câu 23

(g) Ghét tánh xác-thịt Câu 23

VI— *Lời ngợi-khen ưu-mỹ, câu 24-25*
Con dân của Chúa sẽ được gìn-giữ, không bị vấp-ngã.

1— Đây là một sự tán-tụng (doxology) rất ưu-mỹ.

2— Chúa có thể gìn-giữ ta không bị vấp ngã, ấy là điều cổ-vô ta biết mấy !

3— Vấp-ngã là bài đờn tựa của sa-ngã. • • •



đêm thánh

• BÀ THANH-HÀ

ĐÊM Thánh, đêm huyền-nhiệm diệu-kỳ là đêm mà cả nhân-loại hoan-hỉ nhắc lại một biến-cổ lịch-sử trọng-đại nhứt của con người. Qua ý nghĩa của Đêm Thánh, chúng ta hẳn đã nhận thấy sự sanh ra của Christ không phải là một biến-cổ hoàn-tất, đi lùi vào dĩ-vãng, để rồi mỗi năm, người ta hướng về bằng những hoài-niệm chóng qua. Sự ra đời của Chúa Jêsus-Christ là sự kiện nhập thể của ĐẠO hay là Đức Chúa Trời đã trở nên người. Đó là một biến-cổ thiết-yếu nối kết với những biến-cổ khác trong toàn-thể Chương-trình Cứu-rỗi có tính cách biện-chứng. Đức Chúa Trời thực-sự liên-quan đến con người khi chính mình Ngài đi vào lịch-sử mang lấy thể-xác của con người, sống như một người và ở giữa mọi người, để từng-trải mọi sự như mọi người nhưng chẳng hề phạm tội. Sự kiện ấy có giá-trị để Ngài thay thế cho chúng ta chịu chết trên thập-tự-

giá nơi đồi Gô-gô-tha. Nói cách khác, mục-dịch của sự sống của Đức Chúa-Trời thành nhục-thể — tức Đức Chúa Jêsus Christ — là thập-tự-giá. Ý-nghĩa của từng giây phút khắc-khoải trong suốt thời-gian Ngài sống trên đất được đọng lại trong sự chết. Không phải Ngài sống cho đến chết như người đời, nhưng Ngài sống và hướng sự sống mình vào sự chết. Sự chết của Ngài là phương-pháp duy-nhứt để đem loài người và đem từng người trở về với Đấng Tạo-Hóa.

Chính Ngài đã tuyên-bố rằng: « Còn ta, khi ta bị treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta ». Sự sống hiện-hữu của Ngài sẽ vô-nghĩa trong lịch-sử nếu Ngài đã không chết. Nhưng sự chết của Ngài đã được bảo-đảm và có giá-trị tuyệt-đối vì Ngài đã thắng vượt sự chết.

Từ bầu tử-khí của sự chết, từ quyền-lực của sự chết, sức mạnh của sự chết, Ngài đã SỐNG LẠI...

Tôn-giáo của con người chỉ tìm cách giải-thoát và tìm thăng-hóa, từ chỗ sa-đọa cực-điểm đưa đến một phương-pháp để tự giải-thoát, mong muốn một địa-vị thiên-mỹ do mình tự tạo ra. Nhưng người ta không thể đạt được nguyện-vọng ấy, vì « mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời ». Đang khi đó « Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời ». Đó là nền-tảng của Cơ-đốc giáo. Đối xứng với thể cách Thần-Hóa con người thì trước hết phải có sự Nhân-Hóa Đấng Thần-minh, Đấng Sáng-tạo tức là Đức Chúa Trời vô-hạn đời đời. Khi con người tiếp-nhận cái công-tác Nhân-Hóa huyền-nhiệm ấy với lòng tin-cậy vững vàng, với một đức-tin thành-thật thì quyền-năng của Christ do tác-dụng của Thần-Linh sẽ đọng đến tâm-

Một vài Tư - Tưởng

1. Nếu nhìn được vào cõi thần-linh, chúng ta sẽ thấy lũ quỷ-sứ vô tay reo mừng và thấy các thiên-sứ che mặt vì hổ-thẹn lây, mỗi khi có một con-cái của Đức Chúa Trời vấp-ngã nặng-nề.

2. Nhiều người quá lo cho con-cháu mình phần đời nay, mà chẳng lo cho linh-hồn chúng chút nào. Họ sẽ tỉnh thức trong đời sau khi không thấy con-cháu mình ở thiên-dàng, nhưng lúc ấy đã quá muộn.

3. Tôi sợ nhất trong đời này mình có mọi sự, mà trong đời sau lại chẳng có chi hết.

4. Trong đời chúng ta có rất nhiều lần Chúa đã cứu mạng cho ta thoát chết. Chúng ta nhận-biết như vậy mà vẫn chưa dâng trọn mình cho Ngài. Là thật, và cũng bạc-bèo thật !

5. Phép lạ và phục-hưng không xảy ra chẳng phải vì quyền-năng của Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã hết hoặc giảm-bớt, song vì chúng ta chưa tin-cậy, vâng lời và cầu-nguyện đúng mức Ngài đòi-hỏi.

6. Có những người muốn Đức Chúa Trời ban cho mình rất nhiều, song lại chỉ dâng cho Ngài rất ít.

7. Người làm cha mẹ phải tự hỏi : Nếu con cái tôi làm, nghĩ và nói như tôi thì linh hồn chúng sẽ ra sao ?

8. Nếu mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời, thì tất-nhiên mọi sự hiệp lại làm hại cho kẻ không yêu-mến Ngài.

9. Gặp hoạn-nạn, người ta vội chạy đến Đức Chúa Trời ; nhưng được bình an rồi, bèn sắp sửa lãng xa Ngài.

10. Nếu đời ta không dâng cho Đức Chúa Trời và hầu việc Ngài, thì dầu thành-công tuyệt-đỉnh, cũng chỉ là vô-nghĩa và trống-rỗng.

ĐỒ ĐỨC TRÍ, SAIGON

linh hư-hoại của con người và biến-cải nó. Từ đó sự sống mới trong con người có một tác động mạnh-mẽ, từ đời sống đơn sơ, Cơ-đốc-nhân đã trở nên một tay “kiện-tướng” có sức thu-hút vô-số người đến với Đấng Christ vì đã đáp-đồng đồn-lũy của kẻ thù là sa-tan và ma-quỷ.

Những người được chuộc đó được giao-phó cái sứ-mạng đem sự sống và sự sáng của Đấng Christ để phá vỡ cái cơ-cấu rữa-mục và băng-hoại của xã-hội mà đem tình thương hàn-gắn những rạn-nứt đau thương, khoả lấp những bạo-động và hận-thù do con người tội-lỗi gây nên. Thế thì, nhiệm vụ của Cơ-đốc-nhân vừa quan-trọng vừa nặng-nề vĩ-đại. Đó là một thách-đố thực-sự cho thiện-chí, cho nhân-nại kiên-trì của những con người đã từ tối qua sáng, từ quyền-lực của quỷ Sa-tan đã trở nên con-cái của Đức Chúa Trời. Đấng Christ giáng-sanh để thay-đổi bộ mặt bệnh-hoạn của xã-hội, đã ủy-thác cho tín-hữu công cuộc cải-tiến lớn-lao này và nó cần phải

có khởi-điểm ở từng cá-nhân Cơ-đốc.

Như vậy, đêm thánh đây không phải chỉ là một kỷ-niệm thường-lệ. Cái bề ngoài huy-hoàng của một lễ kỷ-niệm sẽ phai-nhạt, nhưng NĂNG-LỰC của Đêm Thánh phải có, phải còn, phải tác-động. Christ mà ta đang kỷ-niệm là NĂNG-LỰC của chúng ta. Năng-lực của Ngài không bao giờ dừng lại hay quay về, năng-lực bao hàm tiến-tới, hành-động và kiến-tạo. Tất cả quá-trình lịch-sử lớn-lao này đều có khởi-điểm từ nơi một CON NGƯỜI bất diệt. Từ nơi Ngài lưu xuất một năng-lực để cải-tạo, để biến-đổi cả vũ-trụ và cả tâm-linh hư-hoại của con người trần-tục nơi hạ giới này. Đêm Chúa giáng sanh được mệnh danh là ĐÊM-THÁNH vì chính đêm này Đấng-Thánh đã Thành-Nhơn, để mở một con đường mới từ đất lên trời, để thần-hóa những con người tội-lỗi, để ban cho họ một Năng-lực siêu-nhiên khi họ bằng lòng tiếp-nhận Đấng Thánh ấy vào lòng.

• • •



Đấng Vô Song

☆ THỤ - AN

nhiều hơn tất cả các nhà sáng tác các bài ca hợp lại. Ngài không hề sáng lập một đại học đường nào nhưng ngày nay đâu lấy cả các trường hợp lại cũng không có thể đông sinh viên như Ngài có. Ngài chưa từng hành nghề y-sĩ nhưng Ngài đã hàn gắn biết bao tấm lòng tan vỡ nhiều hơn tất cả các thần y đã được các bác sĩ chữa lành. Ngài chẳng điều khiển một đạo binh nào cả vậy mà chưa hề có một nhà lãnh tụ nào lại được nhiều người tình nguyện tuân theo và những kẻ nổi loạn xếp khí giới đầu hàng mà không cần bắn một phát súng.

Ngài là ngôi sao của thiên văn học, là vàng đá của địa chất học, là sư tử và chiến con của sinh vật học, là Đấng hòa giải mọi sự bất bình và là Đấng chữa lành mọi bệnh tật. Những vĩ nhân đến rồi lại đi, nhưng Ngài vẫn còn mãi mãi. Vua Hê-rốt khi xưa không giết được Ngài, Quỷ Sa tan không cám dỗ nổi Ngài, sự chết không phá hủy được Ngài và mồ mả không cầm giữ Ngài được.

Ngài đã từ bỏ tấm áo điều để khoác một manh áo của dân quê. Ngài giàu có nhưng vì chúng ta nên trở thành nghèo nàn. Nghèo đến mức nào? Hãy hỏi Mari! Hỏi các nhà thông thái phương đông! Ngài ngủ nhờ trong máng cỏ của người ta, Ngài đi qua hồ trên một chiếc thuyền của người khác, Ngài cưới một con lừa của người ta cho mượn, Ngài được chôn cất trong ngôi mộ của kẻ khác. Dù mọi người lia bỏ, Ngài vẫn không xa lánh. Ngài là Đấng trọn lành, Chúa của muôn người. Ngài thật tốt dường bao.

"Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ngài, Ngài sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. Ngài có lòng nhu mì, khiêm nhường, nên hãy gánh lấy ách của Ngài, và học theo Ngài; thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ. Vì ách của Ngài dễ chịu và gánh Ngài nhẹ nhàng.

trích dịch báo

THE KING'S BUSINESS

Ngài đến từ lòng Đức Chúa Cha vào lòng một thiếu nữ. Ngài mặc lấy nhân tánh để chúng ta có thể mặc lấy thần tánh. Ngài trở nên con người để chúng ta có thể trở thành con Đức Chúa Trời. Ngài đến từ Thiên-đàng, nơi mà nước sông không khi nào đóng băng, gió lạnh không khi nào thổi, bầu trời không khi nào giá lạnh và hoa lá không bao giờ tàn héo...

Ngài sanh ra trái với luật thiên nhiên, sống trong cảnh nghèo khó và lớn lên trong âm thầm, chỉ có mỗi một lần Ngài ra khỏi nước mình khi còn là một hài nhi. Ngài không có tiền bạc, không thế lực, không được huấn luyện giáo dục đầy đủ. Họ hàng thân thích của Ngài chỉ là những thường dân không danh vọng.

Từ lúc còn là một hài nhi, Ngài đã khiến cho một vị hoàng đế hoảng sợ, khi còn là một thiếu niên Ngài đã làm cho các học giả kinh ngạc, đến khi trưởng thành Ngài cai trị trên cõi thiên nhiên. Ngài bước đi trên ngọn sóng và khiến biển động phải ngủ yên. Ngài chữa bệnh cho quần chúng mà chẳng cần một thang thuốc. Ngài không hề viết một cuốn sách nhưng đâu tất cả các thư viện cũng không thể chứa nổi những cuốn sách đã viết về Ngài. Ngài không sáng tác một bài ca nào mà Ngài đã là đề tài của những bài hát

TIẾNG nhạc Giáng sinh vang lên từ mọi
giáo đường như nhắc người người biết
chẳng bao lâu nữa lại đến ngày Lễ Kỳ
niệm Cứu Chúa Giáng sinh.

Trong những thì giờ còn lại — thì giờ mà
những người có trách nhiệm tổ chức — đang
lo âu làm sao có được một chương trình
Giáng sinh phong phú và ý nghĩa ; chúng
ta lại thử đặt vấn đề : **Tổ chức một Lễ
Giáng sinh** ?

Có thể, một số người cho rằng chuyện
này quá cũ kỹ, tầm thường. Nhưng xin bình
tĩnh để chúng ta có dịp suy nghĩ — suy nghĩ
một cách đơn sơ — về những gì chúng ta
đã làm và đề lo cho những ngày tới.

Thăm viếng, quan sát, hỏi han tại một
số Hội thánh gần xa, chúng tôi không biết
nói làm sao, hay đưa ra một cảm nghĩ nào,
nên xin ghi lại đây một ít để góp ý với Hội
thánh Chúa chung.

Chẳng hạn, chúng tôi được nghe :

— « Năm nay, Hội thánh chúng tôi sẽ tổ
chức Lễ Giáng sinh trong một ngày hai đêm.
Đêm 24 do Thanh Thiếu niên và Nhi đồng
lo. Còn lại, chúng tôi có những buổi truyền
giảng với những diễn giả đặc biệt. Ngoài
ra, có phát phần thưởng đồ Kinh thánh và
những món quà đặc biệt xin của Tuyên
úy Mỹ... »

— « ... Chương trình tối 24 của chúng
tôi năm nay thật phong phú. Nhiều bài hát
đặc biệt với những hòa-âm mới. Ban Thanh
thiếu niên lo tập hát ráo riết, hy-vọng
sẽ hay... »

— « ... Cũng như mọi năm, Lễ Giáng
sinh thì dĩ nhiên là có bài hát Nô-ên, Thi
Kinh-thánh này nọ, phát quà. Đặc biệt
Ban thanh niên có 2 buổi nhóm đặc biệt
đêm không ngủ tối 24 và 25... »

— « ... Giáng sinh — Tết đạo cho Nhi
đồng — Thanh Thiếu niên lo tập hát, diễn
văn.... Ban Trĩ sự chúng tôi lo tiền, quà,
chúng dọn nhà thờ... »

NGHĨ
VỀ

GIÁNG SINH

▪ VŨ - HỒ



— « ... Cả năm bận bịu, đó là dịp để tín hữu họp lại ca hay nghe bài hát Giáng sinh để tưởng nhớ đến Chúa. Rồi tổ chức vài bữa ăn, họp vui này nọ cho vui cửa, vui nhà vì tiền dâng cho Lễ nhiều lắm... »

Đọc qua phần này, có lẽ quý vị không tin, nhưng đó là những gì mà chúng ta thường nói. Và chắc chắn rằng một số Hội Thánh khác đã suy nghĩ đến những vấn đề quan trọng của Lễ Kỷ niệm Cứu Chúa Giáng sinh. Nhưng, có lẽ tính cả Hội thánh Tin Lành Việt nam số này không quá 10 %.

Thật sự, chúng ta lo thi đua dồn mọi sức lực, khả năng, phương tiện để tổ chức một Lễ Giáng sinh rầm rộ, thu hút nhiều tín đồ với nhiều buổi nhóm đặc biệt, tiệc tùng thức thâu đêm... Bao nhiêu tài nguyên tinh thần, vật chất chúng ta đổ dồn cho Lễ này. Và trong chúng ta, tất cả đều mong muốn có kỳ Lễ làm vinh hiển danh Chúa.

Nhưng,

... ngồi lại suy nghĩ

... những kết quả nhận được sau kỳ lễ... quá phũ phàng, đau thương. Những người tổ chức thấy trống rỗng; người cộng tác thấy buồn, vắng lặng, luyến tiếc và tín hữu thấy nó qua đi như những ngày khác trong năm.

Chúng ta không ngờ mình đã đi theo trào lưu xã hội, chú trọng đến vật chất. Chúng ta lên án Hội thánh đang đi vào tình trạng phá sản. Nhưng, chính chúng ta lại góp phần vào sự phá sản đó.

Chúa Jêsus giáng sinh. Ngài đến vì tình yêu. Vì mục đích cao quý. Đem trọn đời sống Ngài chịu thương khó, chết, sống lại — để — bắt một nhịp cầu, nối con người trở lại với Thượng Đế. Ngài chỉ đến một lần. Hi sinh một lần. Của Lễ dâng một lần đủ cả.

Và, hôm nay chúng ta kỷ niệm. Mục đích cao quý đó đã được thực hiện chăng? hay chỉ còn là một hình thức phô trương — hình thức đã làm chúng ta quên những điểm trọng yếu đó.

Di nhiên, chúng ta phải có một chương trình, đặt vấn đề tổ chức, tập hát, diễn văn. Những bài ca Nô ên lịch sử: Đêm Yên lặng, Hỡi môn đồ trung tín, Đêm Thánh...

Nhưng,

Chúng ta có nghĩ đến mục đích chính của việc tổ chức hay chăng?

. Những gì diễn ra trong buổi Lễ có nhắc nhở, thức tỉnh tình trạng say ngủ, « nửa nóng, nửa lạnh » của tín hữu không? có giúp con cái Ngài giữ được đức tin và khuyến khích họ tấn tới trong đức tin chăng hay chỉ gây được những rung động, cảm xúc nhất thời?

. Tôi — người tổ chức — người tham dự chương trình — có thật lòng xin Chúa giáng sinh trong tôi, xin Chúa tái tạo trong tôi một thần linh mới không?

. Tôi có chuẩn bị, sửa soạn sẵn sàng để Chúa dùng tôi, qua tôi ân phước Ngài sẽ chảy đến người khác chăng?

Chúng ta còn đủ thì giờ, dù rằng quá ít. Còn đủ thì giờ để suy nghĩ, nhìn nhận thực tại, thực tại của chính mình, của Hội thánh mình, của tổ chức mà mình dự định — còn đủ thì giờ để trở lại với những gì chân thành nhất, những gì Đức Chúa Trời muốn, để nghe tiếng Ngài phán và để Lễ Kỷ niệm Cứu Chúa Giáng sinh năm nay đi đúng vào ý nghĩa sâu đậm của nó...

• • •

BAN TRỊ-SỰ TỔNG-LIÊN-HỘI

HỘI - THÁNH TIN - LÀNH VIỆT - NAM

Kính gởi

Quý-vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền đạo,

Truyền đạo sinh và toàn thể tín hữu.

Kính thưa quý vị,

Nhơn dịp lễ kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sinh và năm mới sắp đến, Ban Trị sự Tổng-liên-hội xin có lời thân ái, nồng nhiệt gởi đến chào thăm và chúc mừng quý vị.

Suốt một năm qua, quý vị cũng như chúng tôi phải chịu vất-vả, đau-đớn để đương-đầu với hoàn cảnh của đất nước trong cơn chiến-tranh, với thế-gian tội-ác để giữ gìn đức-tin, tình thương và hi-vọng. Nguyên sự vui mừng, bình-an và ơn-phước của Con Trời giáng-sinh sẽ mang đến cho chúng ta nguồn sinh-lực không hề khô cạn làm tươi-mới tâm-hồn của mọi người để ai nấy sẽ phục-vụ Ngài một cách mới-mẽ và dư-dật trong năm mới.

Nhìn lại một năm đã qua, chúng ta không thể không dâng lời cảm-tạ và ca-ngợi tình thương, ân-điền và quyền năng của Chúa chúng ta. Mặc dầu xứ sở còn trong cảnh tang-thương, bi-đát thì Chúa vẫn cho chúng ta được tự-do rao-giảng Tin-Lành. Cửa rao-giảng Tin-Lành hiện đương mở rộng trước mắt chúng ta hơn bao giờ hết. Tại các quân y-viện, dân y-viện, Trung tâm cải huấn và Giáo hóa, quân lao và quân trường, đài truyền thanh và truyền hình, nơi nào chúng ta cũng có thể bước vào để rao-giảng Tin-Lành. Mặc dầu phương tiện còn kém, vì chúng ta thiếu nhơn-lực và tài-lực, chúng ta vẫn cố gắng đến mức tối-đa để phục-vụ Chúa và đồng bào. Kết quả bên trong Hội-thánh được điều hòa và tấn bộ, bên ngoài đồng bào được nghe Tin-Lành và một số người đã tiếp nhận Cứu-Chúa.

Tuy nhiên, chúng ta phải thành-thật thú-nhận rằng trong đời sống cá nhân hằng ngày chúng ta còn làm theo đời này mà chưa biến hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, nhất là chưa dâng mình làm của lễ sống và thánh đẹp lòng Đức Chúa Trời để thử-nghiệm ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Ngài là thế nào, (theo Rô 12 : 1,2). Chính trong hoàn-cảnh điều-linh như ngày nay mà chúng ta còn đòi-hỏi một cuộc sống an-nhàn, dễ-dãi, muốn thụ-hưởng hơn là hi-sinh. Chúng ta quá lo-nghĩ về mình và ít lo-nghĩ hoặc không lo-nghĩ gì hết về người khác. Đó là lý-do sanh ra sự buồn-phiền, cay đắng, bất-mãn trong chúng ta làm cho đời sống chúng ta khô-khan, lạnh-nhạt, bất-lực không còn làm nguồn phước cho ai.

Xin hãy nghĩ rằng chúng ta đã thụ-hưởng quá đầy-đủ mọi thứ phước thuộc-linh từ các nơi trên trời trong Đấng Christ. Và bây giờ, mỗi khi chúng ta cần có một ơn mới nào cho đời sống và chức-vụ của chúng ta để tôn-vinh Chúa thì Ngài sẵn-sàng ban cho một cách rộng-rãi. Nhứt là chương-trình Truyền-đạo sâu-rộng đòi hỏi chúng ta nhiều hi-sinh, cố-gắng cũng như ân-tử và quyền năng mới mong kết quả hàng triệu linh-hồn của đồng bào được cứu. Nguyên Chúa cho chúng ta sẽ đồng-thình với dân Ysơraên mà hát bài khải hoàn ca :

- * Khi Đức Giê-Hô-Va dẫn các phu-tù của Siôn về,
thì chúng ta khác nào kẻ nằm chiêm bao.
Bây giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười,
Lưỡi chúng tôi hát những bài mừng rỡ *.
- Ơn phước đó dành cho
- * Kẻ nào gieo giống mà giọt lệ
Sẽ gặt hái cách vui-mừng.
Kẻ nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải,
Ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình *.

(Thi-thiên 126)

Thay mặt Ban Trị-sự Tổng-Liên-Hội
Hội-Trưởng, Mục sư ĐOÀN VĂN MIẾNG



Phụ Trang

TRUYỀN - ĐẠO

SÂU - RỘNG

CON ĐƯỜNG BƯỚC ĐẾN PHONG TRÀO TRUYỀN ĐẠO SÂU RỘNG

● của LẠC-GIAO

HỘI-Thánh Việt-Nam đang chạy đua trên đường hướng về phong-trào T.Đ.S.R. Chúng ta đầy lòng tin-tưởng vào sự thành-công của phong trào này. Chắc-chắn Kinh-thánh không chỗ nào dạy Đức Thánh-Linh còn muốn trì hoãn công việc T.Đ.S.R.

Nhưng Ngài không thể thực hiện công việc khẩn cấp này cho chúng ta được, nếu chúng ta chưa nhất quyết đầu phục Ngài. Phong trào chưa bộc-phát, chỉ vì chúng ta còn giữ lại những điều đáng bị quở trách. Khi mà Đức Thánh-Linh chưa có thể chiếm hữu trọn vẹn chúng ta thì phong trào này chưa thể nào xuất hiện được ! Chúng ta phải trả giá cho phong trào này.

Quý gởi cầu nguyện trên phòng cao, suốt mười ngày do các môn đồ đầu tiên, đó há chẳng là đường lối dẫn dắt chúng ta ngày nay sao ? « *Khi đã cầu-nguyện thì nơi nhóm lại rừng-động, ai nấy đều đầy đầy Thánh-Linh giảng đạo Chúa cách dạn dĩ* » Công vụ 4 : 3.

Thế nhưng, chúng ta còn nhiều nén vàng chưa luyện sạch, bao nhiêu chướng ngại chưa cất đi, bao nhiêu căn bả cần phải tiêu hủy !

Năm 1907, lịch sử Hội-Thánh Cao-ly

còn ghi lại về sức mạnh cầu-nguyện đã giải cứu cả đến năm chục ngàn người. Con đường đi đến T.Đ.S.R. mà có kết quả đều phải khai nguồn bằng sự cầu-nguyện trước hết. Tuy nhiên, song hành với sự cầu-nguyện, tất-nhiên cuộc T.Đ.S.R. không thể thiếu lời của Đức Chúa Trời vậy. Những phong-trào nhắm vào cứu linh hồn có được thành công là do ở những con người đứng vững trên lời phán hứa của Đức Chúa Trời ! Nếu không tin quả quyết vào lời Kinh-thánh là lời của Đức Chúa Trời, thì lời cầu-nguyện cho đến bao nhiêu cũng không vượt khỏi trần nhà — Chúng ta không quên lời giảng của Thánh Phierô đã đột nhiên mạnh-mẽ lạ thường ! Vì ông đã giảng sau lễ Ngũ Tuần ! Sự thành-công nào của Hội-thánh ngày nay cũng không ngoài sự tôn-vinh Đấng Christ cao-tốt trên cuộc đời của mỗi người. Hội-thánh đang tiến vào phong trào quan trọng này, chúng ta hãy tận tâm suy-niệm lời của Đức Giê-hô-va : « *Ấy chẳng phải bởi quyền-thế, cũng chẳng phải bởi năng-lực, bèn là bởi THẦN TA, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy* » (Xa-cha-ri 6 : 4).

Tổ-chức một chiến-dịch giảng TIN-LÀNH

(Cóp Chi-hội)

I. MỤC-ĐÍCH :

A. Thu-hoạch những kết-quả Chúa đã dự bị cho Hội-thánh sau một thời-gian trung-tin cầu-nguyện, huấn-luyện, chứng-đạo, thăm viếng...

B. Giúp cho một số đồng-bào các giới được nghe Tin-lành cách đầy đủ trong một cơ-hội đặc-biệt.

C. Gây một ảnh-hưởng sâu rộng trong các giới đồng-bào khiến họ lưu ý đặc-biệt đến tình thương và quyền năng của Cứu Chúa mặc dầu họ chưa tin Chúa ngay.

II. NGUYÊN-TẮC :

A. Đối-nội : huy-động tất cả tín hữu trong một chi-hội và sử-dụng đúng mức tất cả các khả năng, tài-nguyên, địa-vị của họ trong công cuộc cứu người tập thể.

B. Đối-ngoại : nỗ-lực đem Tin-lành cứu rỗi cho đồng-bào trong khu vực mình đến mức tối-đa, nhằm vào tất cả các giới, các thành-phần, các cá-nhân nào ta có thể tiếp xúc được, mời mọc, kết bạn và hướng-dẫn đến cùng Cứu Chúa.

III. PHƯƠNG-PHÁP :

A. Chuẩn-bị kỹ càng : Bằng sự cầu-nguyện, thăm viếng, chứng-đạo, v.v.. đến mức chín muồi (xin xem lại tài-liệu Cầu-nguyện, Thăm viếng, Chứng-đạo đã học tập). Trước mỗi chiến-dịch giảng Tin-lành nên có một kỳ phục-hưng (hoặc Bồi-linh) cho chi-hội mình, hoặc giảng dạy, hoặc cầu-nguyện đặc biệt về phục hưng với tinh thần đầu phục Chúa và khao khát tìm kiếm mặt Ngài. **BÍ QUYẾT THÀNH-CÔNG CỦA TẤT CẢ CÁC CHIẾN-DỊCH GIẢNG TIN-LÀNH LÀ CHUẨN-BỊ CHU-ĐẠO.**

B. Đặt kế-hoạch thực-hiện : Ủy-ban Truyền-đạo sâu rộng chi-hội có trách-nhiệm cầu-nguyện và đặt kế hoạch thích ứng với nhu-cầu của đồng-bào trong khu-vực mình trong giai-đoạn này.

Kế-hoạch này luôn luôn hợp với khả năng của chi-hội, nhưng khả năng này phải

được khai-thác và vận-dụng đến mức tối-đa.

Có khi Chúa thúc giục Hội-thánh đặt một chương-trình làm một việc lớn và khó, có vẻ như vượt ngoài khả năng của một số tín-đồ ít oi, nghèo nàn, kỳ thực khi để Chúa vận-dụng khai-thác tất cả các khả năng của mỗi phần tử trong Hội-thánh, thì chương-trình ấy được thực hiện dễ dàng.

C. Phân công hợp lý : — Ủy-ban Truyền-đạo sâu rộng chi-hội nên phân công đồng đều và hợp lý cho mỗi Ban (hoặc đoàn thể) trong chi-hội như Ban Phụ lão, Ban Tráng-niên, Ban Phụ-nữ, ban Thanh-niên, Ban Thiếu-niên, Ban Thiếu-nhi... mỗi ban đảm nhiệm một vài công-tác nhất định (được Ủy ban T.Đ.S.R. qui-định và ghi rõ trên một bản sơ-đồ phân công của chi-hội).

D. Trung-tin làm phận sự riêng trước mặt Chúa. Mỗi người cậy ơn Chúa nỗ-lực thực hiện công-tác đã ủy thác cho mình, nếu muốn lãnh thêm công-tác hoặc giúp đỡ người khác, cũng phải làm trọn công-tác của mình trước đã.

E. Chọn địa-điểm :

- Định ngày giờ thích hiệp.
- Hợp tác với các chi-hội lân cận.
- Thiết lập chương-trình rõ rệt.

F. Chọn diễn giả thích hiệp. Trường hợp cần có diễn giả đặc biệt ở xa đến, thì Ủy-ban TĐSR chi-hội liên lạc với Ủy-ban TĐSR Trung-ương hay Địa-hạt để mời.

— Trong trường hợp không thể mời diễn giả từ xa đến, nên mời các tôi-tớ Chúa ở các chi-hội lân cận (lắm khi Đức Thánh-Linh đại-dụng các vị này đem nhiều người tin Chúa hơn là các diễn giả ngoại quốc hoặc từ xa đến).

— Cầu-nguyện đặc-biệt cho diễn giả trước khi mời chiến dịch.

— Trong thời gian chiến-dịch, ngay cả trong giờ diễn giả truyền giảng lời Chúa, cần có vài Ban Cầu-nguyện đặc-biệt cho diễn giả.

Mục-sư LÊ-HOÀNG-PHU

SỰ PHỤC HƯNG ĐÃ ĐẾN

● Mục-sư NGUYỄN-NAM-HẢI

Đã nhiều năm qua, toàn thể tôi tớ và con cái Chúa tại Hội-thánh Việt-nam luôn luôn khẩn cầu, nài xin kêu van xin Chúa ban sự Phục-hưng cho Hội-thánh. Chúng ta không thể sống mãi trong sa-mạc thuộc linh và cắm trại luôn trong dĩ-vãng thuộc xác.

Đã bao lần, chúng ta cầu-nguyện, ăn năn, khóc lóc với Chúa, làm hoa với anh em mình. Đã bao lần chúng ta dùng lời Chúa giảng dạy, cảnh cáo, khuyên lơn kẻ khác và cũng đã rất nhiều lần nói lên tâm trạng dầy vò của mình qua báo chí, hay đọc ngẫu nhiên hàng loạt sách báo ngoại quốc đề tìm ra sự phục-hưng, nhưng tất cả khát vọng ấy vẫn là mộng ước xa xôi. Thảm cảnh ấy chẳng khác gì những con người đang kêu gào, nhảy múa cuồng loạn trước thần tượng Ba-anh!

Ngày nay, Ánh sáng phục-hưng đã bùng lên! Ngọn lửa trên bàn thờ của Êli đang bùng cháy trong Hội-thánh. Sự nhơn-từ đời đời của Đức Chúa Trời đã quay về phía những kẻ có lòng đau thương thống hối.

Để ban ơn phước dồi dào cho chúng ta và sự phục-hưng lan tràn trong các chi-hội, Đức Chúa Trời đã mở ra cho chúng ta một con đường tối-diệu: Con đường Truyền-đạo sâu rộng. Nói cách khác, chương-trình Truyền-đạo sâu rộng là con đường ngắn nhất và hữu hiệu nhất đưa chúng ta vào sự phục-hưng. Nó còn là cứu cánh giải quyết những nguy khốn hiện hữu của xứ sở này.

Đừng vội cho rằng, đây là một sáng kiến của một nhóm người có trách-nhiệm lãnh-đạo Hội-thánh hay một lối thoát

chật hẹp của Giáo-hội. Đây chính là đường lối vinh-quang rộng mở của Đức Chúa Trời, được xây đắp bởi huyết báu Chiên Con, được ấn chứng bởi quyền-năng của Chúa Thánh Linh. Khi con đường tối-diệu mở ra, thì không có một quyền-lực nào trong thế gian này ngăn chặn nổi. Con đường này sáng rõ như mặt trời, những ai cố ý phá hoại tức là muốn đóng vai trò của Sau-lơ trên đường Đa-mách.

Ta ơn Chúa, hơn 1 năm qua, chúng ta tiến bước trên con đường Truyền-đạo sâu rộng với nhiều thách thức khó khăn, nhưng cũng thật đầy dẫy ơn phước lạ-lùng và kinh-nghiệm vô giá. Mỗi lòng đều tràn đầy sự vui mừng hơn hở. Con đường Truyền-đạo sâu rộng đã khiến cho mọi gốc rễ cay đắng, buồn phiền, đổ kỵ, chia rẽ bị lung lay và ngã xuống. Thay vào đó là những bông trái yêu thương, hiệp một và ý-hướng xây dựng nhau được nêu cao. Tôi không được dịp chứng kiến tận mắt nguồn ơn phước mà Chúa đã đổ xuống tại miền Trung, miền Nam và Thượng-hạt. Tôi chỉ nghe các tôi tớ Chúa làm chứng trong các buổi nhóm bay kể qua sự tiếp xúc cá-nhân mà lòng tràn ngập vui mừng sung sướng. Các chiến dịch Tin-lành khởi đi từ Đà-nẵng rồi đến Huế, Quảng-trị, Phước-tuy. Thêm vào đó là những cuộc truyền-giảng tại Quảng-ngãi, Tuy-hòa, Cần-thơ, những chuyến ra đi chứng-đạo hằng say như Long-xuyên, Trà-cú và hàng trăm nơi khác đã chứng-minh được ơn phước Chúa xiết bao.

Còn gì vui mừng sung sướng hơn, khi mà tất cả tôi-tớ con-cái Chúa trong Hội thánh đang trở về với sự Cầu-nguyện. Lửa Thánh-Linh đang bùng cháy mạnh mẽ trong những lời cầu-nguyện cá-nhân, cầu-nguyện từng nhóm, Gia-đình lễ bái, cầu-nguyện từng khu-vực, từng chi-hội, từng Địa-hạt và lan rộng trên toàn quốc. Không có cảnh trí nào đẹp hơn khi mà mọi người đều ra mắt Chúa trong những giờ tung tung sáng hay những lúc đêm sâu. Ai sẽ nói lên cho đầy đủ nguồn vui kỳ diệu khi mà chúng ta được phép tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời hằng sống. Ai sẽ lường được giá trị tuyệt

đối các nhóm cầu-nguyện của các chi-hội Tuy-hòa, Đa-năng, Khánh-hội, Cà-mau và hàng trăm nhóm khác trong các chi-hội.

Phải công nhận rằng, trong năm qua, chúng ta nhận được rất nhiều an ủi, khích lệ bởi các địa-bạt hay chi-hội nối tiếp nhau tổ-chức những cuộc Bồi-linh khu-vực, những khóa học tập thảo luận Truyền-đạo sâu rộng. Nhắc đến đây, chúng ta không quên được mùa Bồi-linh tháng 7 vừa qua cho Đoàn Thanh-niên Nam-hạt, và những cuộc Bồi-linh của Thanh-niên Trung-hạt, Thượng hạt nữa. Đức Chúa Trời thật đã dùng những cuộc Bồi-linh này đem đến cho toàn thể thanh-niên niềm hy-vọng lớn lao trong Đấng Christ giữa một thế-gian đang trôi vào băng hoại.

Hiện nay, chương-trình Truyền-đạo sâu rộng đang có mãnh lực thức tỉnh mọi người và lôi cuốn họ vào đồng lúa đang chín vàng cho mùa gặt. Các Ban thanh-niên trong các chi-hội cũng đã mời tôi đến nói chuyện với họ về những đề tài thích hiệp với chiều hướng truyền giảng Tin-lành.

Dù sao thì chúng ta cũng chưa hoàn toàn thỏa lòng, vì hiện còn có một số tội tở con cái Chúa chưa quyết định đứng lên xây dựng con đường sống của Giáo-hội. Họ chưa có một khái tượng rõ rệt về hàng triệu người đang bị « đưa vào sự chết » (Châm ngôn 24 : 11). Với một số lý do nào đó của cá-nhân hay của chi-hội mà họ còn to ra thờ ơ với công cuộc lớn lao này. Với tư-cách một nhà lãnh-đạo của dân Ysơraên, Giô-suê đã mạnh dạn cảnh cáo dân sự ngày xưa rằng : « Các ngươi còn lần lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi. » (Giôsuê 18 : 3).

Tinh thần « Lần lữa » rất nguy hại cho chương-trình Truyền-đạo sâu rộng, cũng như tinh thần chềnh mảng, trì hoãn trong mùa gặt hái sẽ khiến cho đồng lúa chín vàng bị thiệt hại lớn. Mỗi người chúng ta đều mong ước nguyên-tắc « Động-viên toàn-lực » trong chi-hội sẽ được sự hưởng ứng nhiệt liệt của tất

Lửa phục hưng bùng cháy KHÁNH-HỘI

Sau khi dự các khóa huấn-luyện và học tập về Truyền-đạo sâu rộng do Địa Hạt miền Đông tổ-chức tại Sài-gòn, Nguyễn tri Phương và Biên-hòa, Hội-thánh KHÁNH-HỘI đã thực sự bắt tay vào chương-trình áp dụng trong chi-hội. Chúa-nhật 26-10-69 vừa qua là ngày Hội-thánh Khánh-hội phát động tinh thần cầu-nguyện sâu rộng trong chi-hội. Mục-sư Nguyễn-nam-Hải được mời đến thuyết-trình về sự Cầu-nguyện, sau đó là lời kêu gọi của vị Mục-sư chủ-tọa Hội-thánh mời tín-hữu gia-nhập vào các nhóm cầu-nguyện. Kết quả chương trình này là Hội-thánh đã thành lập được 14 nhóm Cầu nguyện ở tất cả những nơi con cái Chúa cư-trú hay làm việc tại công tư sở. Theo lời làm chứng của Mục-sư chủ-tọa chi-hội thì ông thấy rõ lửa Thánh-Linh đã bắt đầu bùng cháy trong mỗi lòng con cái Chúa. Sự vui mừng hớn hởi đã khiến cho họ cảm thấy một sức mới để tham gia vào các nhóm cầu-nguyện và sẵn sàng đứng lên hoạt-động cho công cuộc truyền-giảng Tin-lành. Hiện nay vị Mục-sư chủ-tọa Hội-thánh đang lần lượt đi thăm các nhóm cầu-nguyện và cũng đang cơ-hội này huấn-luyện ngay tại chỗ của mỗi nhóm về những công tác mới cần thực-hiện cho Hội-thánh.

Chúng tôi kính chúc Hội-thánh này được nhiều ơn phước Chúa qua những thi giờ giao-thông với Ngài.

cả tội tở con cái Chúa trên toàn quốc. Ngày phát-động phong-trào truyền-đạo sâu rộng sắp đến sẽ đánh dấu một kỷ-nguyên mới của Hội-thánh Tin-lành Việt-nam, để chúng ta cùng đón mừng một tương-lai tươi sáng của Giáo-hội.

Nguyên xin Chúa Thánh-Linh cảm động, ban quyền năng và soi dẫn chúng ta từng bước vững chắc trên con đường Truyền-đạo sâu rộng. Nguyên mong trên con đường vinh quang này sẽ có hàng triệu người mới gia-nhập vào đại gia-đình của Đấng Christ. ●●●

TIN-TỨC LỚP HUẤN-LUYỆN TĐSR MIỀN TÂY NAM PHẦN

Nhân dịp 3 ngày Hội-đồng Mục-sư, Truyền-đạo tại Vĩnh-long, Ban trị-sự Địa hạt miền tây Nam-phần đã tổ-chức khóa huấn-luyện về Truyền-đạo sâu rộng cho toàn Hạt. Hiện diện có 120 Mục-sư, Truyền-đạo và đại-biểu Hội-thánh trong Hạt về tham-dự, ngoài ra còn có một số tín hữu ở những vùng phụ cận đến dự nhóm. Thuyết-trình viên là Mục-sư Hội-trưởng Đoàn văn Miêng Tổng trưởng ban TĐSR trung-ương và Mục-sư Nguyễn nam Hải Tổng thư-ký. Chương-trình khóa huấn luyện được khai-mạc vào tối 23-10-69. Trọn ngày 24 các tôi tớ Chúa thay nhau thuyết trình những phần chính yếu của chương-trình áp dụng trong chi-hội như: Gây ý thức về TĐSR cho tín hữu, kêu gọi và thành lập sự cầu-nguyện bằng nhiều hình thức, đốc thúc sự hoạt-động mạnh mẽ của các Ban chứng-đạo và các Ban thăm viếng.

Tối 24-10-69 trong một buổi nhóm dưới hình thức lửa trại thông công ngoài trời Mục-sư Nguyễn nam Hải trình bày chi-tiết về tổ chức thành-phần Ủy-ban TĐSR trong chi-hội và sự hoạt-động của các phân-ban. Tạ ơn Chúa, khóa huấn-luyện này đã đem đến cho hết thảy mọi người sự vui mừng khích lệ nhiều trong tinh thần truyền giảng Tin-lành cho hàng triệu người đang bị hư mất. Nhiều đại-biểu Hội-thánh đã nói lên những cảm tưởng chân thành cùng sự hứa nguyện sẽ trở về bắt tay ngay vào chương-trình TĐSR chi hội. Khóa huấn luyện và thảo luận về TĐSR tại miền Tây Nam-phần đã thu hoạch được kết quả rất tốt đẹp về số đại-biểu về tham dự và nhất là tinh thần của các tôi tớ con cái Chúa đã tỏ ra vui mừng hưởng ứng nhiệt liệt công cuộc quan-trọng này. Dù là một Địa hạt mới thành lập, nhưng chúng tôi tin rằng chương trình Truyền-đạo sâu rộng tại miền Tây Nam-phần sẽ hứa hẹn nhiều thành công rực rỡ trong việc truyền giảng Tin-lành.

Hoan nghinh và Chúc mừng

Ủy ban Truyền đạo Sâu rộng Trung-ương xin có lời thành thật hoan-nginh và chào mừng thành-phần Ủy-ban truyền đạo sâu rộng cấp Địa-hạt thuộc Nam Thượng-hạt Đa-lạt. Ủy-ban này đã được thành lập ngày 10 tháng 10 năm 1969 gồm có quý vị:

Chủ-tịch : Mục sư Ha Sao A

Phó chủ-tịch : Mục sư Ha Brong

Phó chủ-tịch : Mục-sư Trương văn Tốt

Thư ký : Truyền-đạo sinh K'Bong

Phó thư ký : Truyền-đạo sinh Ha Kar

Thủ quỹ : Truyền-đạo Ha Giao

Ủy-viên Cầu-nguyện : Mục-sư Ha Kar

Ủy-viên Chứng đạo : Truyền-đạo Ha Wol B

Ủy-viên Thanh-niên : Mục sư Ha Tang

Ủy-viên Thiếu nhi : Truyền đạo sinh Ha Thương

Ủy-viên Trường Chúa nhật : Mục sư Ha Hơi

Ủy-viên Phụ nữ : Bà góa-phụ Mục-sư Ha Sol

— — Bà Trương văn Tốt

Giáo-sĩ đặc trách : Ông George Irwin.

AUGUSTIN

Tôi tìm kiếm Ngài để linh hồn tôi được sống, vì thân thể tôi sống vì linh hồn, nhưng linh hồn tôi sống vì Ngài.

JOHN BUNYAN

Cầu nguyện làm cho loài người không phạm tội, nhưng phạm tội làm cho loài người không cầu nguyện nữa.

ĐỘC QUYỀN CHỨNG ĐẠO

Trong khóa huấn-luyện cán-hộ Truyền-đạo sâu rộng tại khu-vực Biên-hoa ngày 23 đến 25 tháng 9-69 vừa qua, tôi bắt gặp sự hiện diện từng giờ, từng phút của Cụ Đặng-văn-Cứng một tín hữu thuộc Hội thánh Biên-hòa.

Cứ xem trong hình này, thì quý-vị biết được sự khó khăn cho cụ khi muốn được nghe các thuyết-trình viên nói chuyện hay các hội-thảo viên thảo luận. Trong nhà thờ chỉ có 2 ống loa dùng cho mọi người, mà cụ đã chiếm độc quyền một cái rồi. Còn cái kia nhỏ hơn lại dùng cho đại-biểu của 14 chi-hội. Nhiều lúc cụ phải vào ống loa này kê sát vào lỗ lai mới nghe rõ lời thuyết trình.

Nhờ sự trung-tin theo dõi các giờ thuyết-trình rồi lắng nghe phần thảo luận, nên thỉnh thoảng cụ cũng đã đứng lên góp ý kiến rất đúng đắn và khích-lệ nhiều người qua từng trải chứng-đạo trung kiên của Cụ. Điều này đã khiến lòng tôi chịu cảm động, và cũng nghĩ lại rằng, thường có một số người trí óc thông minh, sức khỏe đầy đủ, tai mắt sáng suốt lại không cố gắng theo dõi những giờ học tập hay thảo luận quan-trọng. Trong những khóa huấn-luyện vừa qua, tôi nhận thấy có một số Chủ-tọa Hội-thánh hay Đại-biểu được chi-hội công cử lại không làm tròn nhiệm vụ của mình. Họ chỉ đến dự nhóm qua loa rồi đi lo việc khác hay ra về sớm quá trước giờ bế mạc. Khi trở về Hội-thánh thì họ sẽ tường trình lại đầy đủ và bổ ích cho Hội-thánh mình chăng?



CỤ ĐẶNG-VĂN-CỨNG

Trong giờ thảo luận về Chứng-đạo, cụ Cứng đã đứng lên với lời lẽ cương quyết nói rằng: «Bây giờ tôi đã 73 tuổi rồi. Những người đồng tuổi với tôi như ông Hồ chí Minh, Ông Nguyễn thế Truyền và cố Tổng thống Mỹ Eisenhower đã chết hết. Tôi hiện còn sống đây là Chúa cho sống để mỗi ngày đi ra làm chứng về danh Chúa». Thật vậy, cụ là một chứng-nhân trung kiên đúng theo lời dạy của Phao-lô là gặp thời hay không gặp thời cụ vẫn cứ nói về Tin-lành cứu-rỗi cho nhiều người. Vì cụ bị bệnh nặng tai rất nhiều nên khi gặp ai thì cụ cứ phát-ngôn về Chúa mà không cần nghe lời cãi vả hay đối chất gì cả. Sau khi «Độc quyền chứng-đạo» xong, cụ phát sách cho họ rồi đi nơi khác.

Tinh thần chứng-đạo của cụ thật đáng noi gương cho chúng ta, nhất là các bạn nam nữ thanh niên ngày nay. Với tuổi tác, sức lực, khả năng, tri-thức và phương-tiện các bạn đã nói về danh Chúa cho những người chung quanh mình chưa?

TÙNG-SƠN
ghi



SILENT NIGHT

BÀI THÁNH CA 59

★ NHẤT-TÂM

Tôi còn nhớ nữa, nhớ đến bản Thánh-ca 59 « Silent Night », bài hát đã gói trọn trong tim tôi một mối ân tình. Bài hát tôn vinh tuyệt tác này đã gọi cho tôi đêm nay biết bao là kỷ-niệm. Tôi còn nhớ rõ lắm, ngày tôi còn bé, lúc chập-chững bước chân tới nhà thờ tôi đã cất tiếng hát bài này :

« Đêm yên lặng,

« Đêm thánh này... »

và cũng trong đêm Noel sau cùng tại quê-hương, để rồi tôi lại hưởng những đêm Noel trong vùng rừng sâu núi thẳm, tôi, Hoàng, Dư và Biển đã hợp ca trước hàng ngàn khán giả và con cái Chúa. Sau lần tôn-vinh này, chúng tôi lại chia tay mỗi đứa một phương.

Bây giờ, thằng Hoàng đã là Đại-úy, hăng ngày đang hò hét với đám khóa-sinh nơi một quân-trường. Thằng Biển nghe đâu đang hưởng Noel tận vùng Vị-Thanh Lựu-Hỏa tại hay Cao lãnh, Kiến phong còn thằng Dư « cái thùng thiếc... giọng 4 » hiện giờ tôi đang nghe nó hát tôn vinh trên vòm trời xanh trong nước Chúa !

Còn bao nhiêu bạn bè, bao nhiêu anh em trong gia đình Hội-Thánh đã ra đi và bây giờ đang hưởng đêm Noel như tôi, như Hoàng, như Biển, như Nguyễn Phát Dư nữa...?

Những đóm lửa châu vừa phọt thẳng lên vòm trời xanh, treo lơ-lửng như những vì sao rụng.

Tim tôi xao động, mắt tôi chớp nhanh và tôi cất cao tiếng hát :

« »

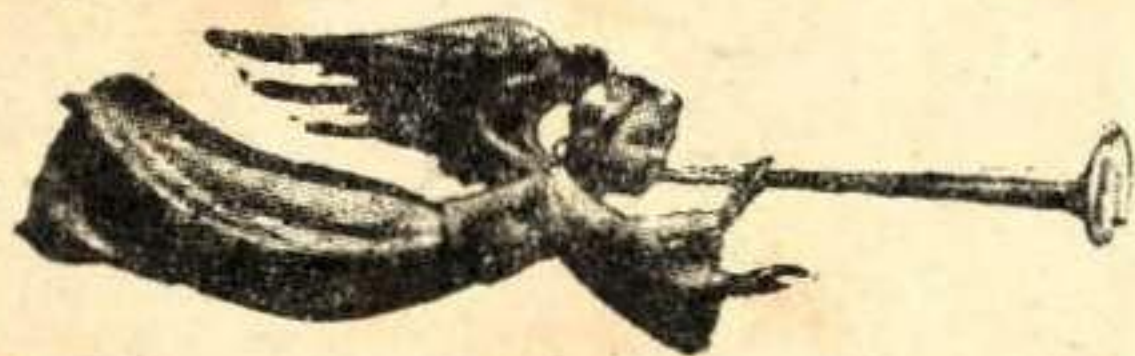
Tiếng hát tôi cao vút và ngân dài, hai dòng lệ tôi bỗng dưng ràn-rụa rỏ xuống đôi má. Tôi gục đầu trên bao cát mục rã và bên tai tôi nghe đồn-dập điệp-khúc bài Thánh-ca 59 « Silent Night » ngân dài bất tận...
Mùa Noel 69

ĐÓM lửa hỏa châu sau cùng vừa tắt, vệt khói trắng mỏng thon dài treo lơ-lửng giữa vòm trời giăng mắc đầy sao. Đêm càng về khuya, cơn gió Bắc cuối mùa càng quyen về nhiều hơn, ve-vẫy bước làn da thịt. Tôi kéo co chiếc áo trăn cao hơn, phủ trùm lên tận ót. Thế mà từng chập, từng chập một toàn thân tôi lại rung lên bần-bật. Khẩu súng trung-liên im-lìm gát hai chân lên bị cát mục rã đang say ngủ. Từng hồi một tiếng chim rừng gáy rộ sang canh.

Ngồi trên chiếc thùng đạn kê làm ghế, tôi dỗi mắt nhìn vào khoảng tối âm-u đang trải dài trước mặt. Ánh mắt tôi như xuyên thủng lòng đêm để tìm dấu vết kẻ thù, nhưng nào tôi có tìm thấy gì theo phương đó ! Tâm trí tôi giờ đây như loảng dảng và lịm trong giấc mộng chập-chờn. Tỉnh-thoảng tôi lắc đầu khẽ chép miệng :

Hơn 10 giờ rồi !

Phải ! Giờ này, đêm nay... Đã bao năm rồi tôi vẫn hưởng những đêm Giáng-sinh nơi miền rừng núi. Đêm nay cũng như mấy đêm Noel trước, tôi vẫn luôn nhớ Hội-Thánh, nhớ ngôi nhà thờ, nhớ bài Thánh-ca và nhất là nhớ đến Chúa Jê-sus-Christ đã treo mình trên Thập tự giá chuộc tội cho tôi và nhân loại.



I. Thiên-sứ báo tin cho bà Ma-ri

(Lu-ca 1 : 26-37)

Na-xa-rét thành kia tỏ rõ
Gáp-ri-ên đến đó thỉnh linh
Ma-ri là gái đồng-trinh
Là người được chọn hiển-vinh trên đời

Thiên-sứ nói : Hỡi người được phước
Chúa ở cùng, sau trước đình-ninh
Nàng nghe vừa dứt hoàng-kinh
Lời chào : Có nghĩa, có tình chi đây

Hỡi Ma-ri : Này, này chớ sợ
Lời hứa kia, biết thuở nào sai
Rằng người chắc sẽ thọ thai
Sanh ra Con Thánh, tên Ngài Jêsus

★

II. Đức Chúa Jêsus giăng-sanh và

Đoàn Mục-tử tìm Ngài

(Lu-ca 2 : 1-10)

Lệnh Sê-sa : Bắt đầu La-mã
Lập sở dân, khắp cả nơi nơi
Ai ai cũng phải vâng lời
Khải tên vào sổ : Ở nơi thành mình

Bết-lê-hem quê sinh Giô-sép
Người vốn dòng Đa-vít đình-ninh
Với Ma-ri, gái đồng-trinh
Cũng đã hứa gả cho mình bấy lâu

Ngôi Cao-Cả nghìn thu vững-chắc
Tổ-phụ Ngài, Đa-vít khi xưa
Nước Ngài, là nước lâu dài
Ơn thiêng nhuần-gội láng-lại vô-cùng

Ma-ri bỗng : Hỡi-hùng trong dạ
Tôi chẳng hề : Biết gã nam-nhi
Gìn lòng trinh-nữ tri-tri
Làm sao có sự : Lạ kỳ xảy-ra

Thiên-sứ đáp : Quả là quyền Chúa
Che-phủ người : Dưới bóng của Ngài
Cho nên Con Thánh xuống đời
Phải xưng : Con của Chúa Trời Chí-Cao

Vừa nghe đặng : Biết bao lời hứa
Khiến Ma-ri : Chan-chứa mừng vui
Trung-thành thờ Chúa bấy lâu
Xin ban sự ấy, cho tôi bây giờ

Gáp-ri-ên : Giã-từ hạ giới
Cất mình lên, thẳng tới không-gian
Từ đây, trinh-nữ hân-hoan
Muôn đời khen-ngợi, phước càng dài lâu



Mang thai Thánh, dải-dầu sương tuyết
Trải đường trường, chỉ-xiết gian-lao
Tới nơi, biết liệu làm sao
Khắp trong thành-thị, nhà nào tiếp cho

Kìa, máng cỏ : Chiên, bò hiu-quạnh
Ông bà mừng : Tạm cảnh an-thân
Nào ngờ : Con Thánh lâm-trần
Trời đông tuyết giá, tấm thân lạnh-lùng

Đoàn mục-tử trong vùng thôn-dã
Thức đêm ngồi, canh cả bầu thiên
Thiên-thần hiện xuống kề bên
Hào quang chói rạng xui nên hải-hùng

Lại có tiếng : Khuyên đừng bối-rối
Này ta đây : Rao-báo Tin-lành
Hôm nay Cứu Chúa giáng-sanh
Tại thành Đa-vít, rành rành chẳng sai
Các người sẽ gặp Ngài tại đó
Bọc bằng khăn, máng cổ thô-sơ
Bồng đầu vô-số Sứ Trời
Hoan-hô Danh Chúa, chúc người an-ninh

Đoàn thiên-sứ thành-linh biến mất
Bọn chân chiên lật-đật lên đàng
Cùng nhau trông thấy rõ-ràng
Kìa, thân Ấu Chúa bọc quàng tám khăn

Đã thấy vậy, họ bằng thuật lại
Ai nấy nghe : Cũng phải lạ-lùng
Ma-ri, xúc-động vô-cùng
Từ đây : Suy-nghĩ trong lòng chẳng quên
Hỡi Giáo-hữu : Ta nên hằng-hái
Quyết một lòng, hiệp lại với nhau
Quản chi mưa, nắng dãi-dầu
Đem ơn cứu-rỗi, khắp hầu gần xa.



III. *Bác-sĩ theo Sao* *thờ Thánh Chúa*

Ma-thi-ơ 2 : 2-12

Bét-lê-hem, xứ Glu-đa
Đương triều Hê-rốt Chúa ta xuống đời
Đông-phương Bác-sĩ mấy người
Thấy ngôi sao lạ, bên trời xa xa

Cùng nhau quyết chí xông-pha
Quản chi gian-khổ miễn là đến nơi
Vào thành thăm hỏi mấy lời
Vua dân Do-thái, sanh rồi tại đâu

Vì chung thấy rõ ngôi sao
Đến đây thờ Đấng Chí-Cao muôn đời
Nghe tin Hê-rốt rụng-rời
Ngôi mình quả hẳn mất rồi còn chi

Họp ngay Thông-giáo... tức thì
Tra xem sử sách đã ghi thế nào
Tâu rằng : Một Đấng Anh-hào
Trị vì dân Chúa : Biết bao thanh-bình

Dứt lời Hê-rốt hoảng kinh
Mặt với Bác-sĩ, bên mình hỏi tra
Tìm rồi hãy báo cho ta
Đề tạ biết rõ : Đấng mà tôn-vinh

Giã-từ Hê-rốt thượng-trình
Ngôi sao xuất hiện: Bên mình sáng-choang
Đi ngay trước mặt dẫn đàng
Đến nơi Con Trẻ, dừng ngang lại liền
Mấy thầy mừng-rỡ vô-biên
Bao nhiêu khó-nhọc, thăm-phiên đã qua
Cùng nhau bước thẳng vào nhà
Nhìn tường Con Trẻ, cùng là Ma-ri

Hiển thân thờ Chúa tức thì
Lòng thành có chút lễ này dâng qua
Rồi đem bửu vật bày ra
Huỳnh-kim, một-được, cùng là nhũ-hương

Bỗng đâu giấc mộng canh trường
Chúa Trời mách bảo, cố hương trở về
Kính chào Thánh Tử ra đi
Ơn sâu nhuần-gội, xiết chi vui mừng

Từ đây Danh Chúa vang lừng
Khắp trong thế-giới tung-bừng âu-ca
Hỡi ai tín-hữu gần xa
Cùng chung kỷ-niệm Chúa ta xuống đời!

Con người,

niềm tin

và Thượng - Đế

CÁC anh làm gì ? và phải làm gì cho chính đời sống sa-đọa, trụy lạc, mang viên tượng tội lỗi cho chính các anh. Riêng tôi, nhìn những đôi mắt băng khuâng, tương lai như sa mù giăng mắc ngậm ngùi, đau thương. Nỗi đọa đầy, chán chường tuyệt vọng phát sinh từ thủy tổ loài người mang vào tâm linh tê liệt. Sự kiện chán chường ấy trở nên thói quen và bản ngã như tiếng kêu cầu, thở dài vụt tắt. Nỗi chán chường đã vơi mất niềm tin, đã thất lạc, đã bay cao như huyền thoại xa xưa.

Thế thì ! các anh làm gì để có niềm tin. Từ lâu, tôi nghĩ rằng các anh vẫn là những kẻ đi hoang trên vùng vô vọng của cuộc đời. Các anh đã chai đá, mòn trước mọi cảm xúc tâm linh. Các anh phải làm gì ? Khi những biến động và niềm tin chỉ còn lại những hạt cát vô nghĩa trong sa mạc hoang vu, trong giọt nước lạc lỏng giữa đại dương trùng sóng vỗ. Nhưng dầu sao với thế hệ hôm nay, các anh vẫn hãy còn kiêu hãnh, tự hào về sự cứu chuộc cuộc đời bằng niềm tin vững chắc ở Thượng đế và sự tiếp nhận Ngài của chính các anh.

Các anh phải làm gì ? Muôn ngàn đôi mắt đại khờ, nhìn nhau ngao ngán. Thực ra các anh và tôi, chúng ta tuổi trẻ hôm nay, hoàn toàn bất hạnh trước những diễn biến, phấn đấu đã man của con người khước từ, phủ nhận quyền năng Thượng đế.

Thế thì, các anh và tôi làm gì ? Để tìm lấy một mục đích duy nhất cội rễ và cuối cùng của niềm tin, mà các anh hằng khao khát, hay tất cả đều mù lặn trong biển đời huyền ảo này.

Anh, tôi, tuổi trẻ, là những con người thất lạc, chẳng làm gì được. Có thể ngồi

khoanh tay chấp nhận sự chết mất đời đời trong Hồ lửa Lưu hoàng không ? Hãy trả lời ! Câu hỏi vang lên như lời cầu vọng về chính các anh, vì tôi tin rằng các anh sẽ có niềm tin, tin về Thượng đế toàn năng.

Đời sống hiện tại, gia đình, xã hội và đất nước. Các anh làm gì ? Khi thực trạng đờn đau dày vò trên lớp người tội lỗi. Nhìn những gia đình cha không còn « tin » con. Con mất hết hy vọng « tin » cha. Trò chẳng còn « tin » thầy. Vợ như hết « tin » chồng, Em cũng không « tin » anh. Vậy các anh và tôi làm gì ? Niềm tin bằng những mặc cảm ty hiềm. Nỗi chán chường tuyệt vọng là môi trường phát sinh, trong ngày tháng khơi động tâm hồn lịm chết.

Các anh còn ai để cứu cánh niềm tin trong sự chối bỏ chính các anh về Chúa, Đức Chúa Trời Vinh hiển, Toàn năng.

Thế thì các anh phải tin, dù thực sự, hiện tại các anh không còn hy vọng về đời này, vì thân xác lưu đầy đã mệt mỏi.

Các anh hãy yên nghĩ. Suy gẫm về Đấng Tạo-hóa hằng sống đang phán với các anh « Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, Đấng đã tạo nên ngươi, là Đấng hủy diệt ngươi, cũng là Đấng ban phước cho ngươi và là Đấng dẫn đưa ngươi đến sự sống đời đời.

Nếu ngươi tiếp nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ và Cứu Chúa ngươi ».

Các anh nghĩ gì ? nguy hiểm gì ? Cho chính các anh, bằng những tự ty hèn mọn đục khoét tim óc các anh, bởi Quyền lực Sa-tan.

Nhất định các anh phải tin, các anh

(Xem tiếp trang 45)



Đi vào Thánh-Kinh Khảo Cổ Học

LTS.— Bồn báo hân hạnh giới thiệu Quý Bạn Đọc loạt bài về Thánh-kinh khảo cổ học do bạn NGUYỄN XUÂN ĐỨC, sinh viên thần học tại California đã có mỹ ý viết cho TKNS. Mục đích của loạt bài này, dùng như lời của tác giả — là giới thiệu ngành Thánh-kinh khảo cổ học cho những ai muốn hiểu biết nhiều hơn về giá-trị của Kinh-thánh, không những về mặt tâm linh, nhưng cả về mặt lịch sử, và nhất là khích động việc đọc Kinh-thánh. Chúng tôi thành thật cảm ơn bạn NGUYỄN XUÂN ĐỨC và rất mong Quý Bạn Đọc thích thú theo dõi loạt bài này bắt đầu đăng tải kể từ số báo hôm nay.

Thế kỷ thứ 20 là thế kỷ của tiến bộ khoa học. Sự tiến bộ này ai cũng nhận thấy nhất là trong ngành kỹ thuật khoa học. Theo đà tiến bộ này, ngành khảo cổ học nói chung và ngành Thánh-kinh khảo cổ học nói riêng, đã đạt đến nhiều kết quả đáng kể. Ngày nay những nhà khảo cổ có thể cho biết tuổi của những di tích lưu lại hàng trăm ngàn năm. Thánh-kinh khảo cổ học là một trong những ngành học đã giúp ích rất nhiều cho sự hiểu biết Kinh-thánh, không những chỉ cho học giả, mà cho Cơ-đốc

nhân nữa. Giọt-đanh và Do-thái có lẽ là hai quốc gia đã được nhiều phái đoàn khảo cổ đến đào bới nhiều nhất. Những phái đoàn này thuộc các Viện Đại học, các Bảo tàng viện, các Viện Thần học lớn, và các Viện khảo cổ từ các nước Anh, Pháp Đức, Hoà lan, Mỹ, Nhật, Úc v.v. Hầu hết các Chứng Viện Công Giáo La-mã, các Chứng Viện Kháng cách (Protestant), các phân khoa khảo cổ học, tôn giáo học và các phân khoa nghiên cứu văn minh Cận Đông đều dạy môn Thánh-Kinh khảo cổ học.

Sự kiện này không phải xảy ra một cách ngẫu nhiên. Có nhiều lý do đã khiến môn học này bành trướng một cách phi thường.

1. Tính cách quan trọng của Kinh-thánh. Xã hội Tây phương đang trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng: Cuộc khủng hoảng tâm linh. Với đà tiến bộ vật chất, đời sống tâm linh thối lui. Qua bao nhiêu năm từ bỏ giá trị của Kinh-thánh, ngày nay có nhiều người ý thức được giá trị vĩnh cửu của Kinh-thánh. Những điều Thượng-Đế

tuyên bố qua Ê-li, Ê-sai, Giê-rê-mi hàng ngàn năm trước ở nơi đồng khô cỏ cháy xứ Do-thái hay kinh thành Giê-ru-sa-lem có thể áp dụng hay thấy ngay trước mắt tại các kinh đô trên thế giới. Kinh-thánh có một giá trị vĩnh cửu vì Kinh-thánh là lời sống của Thượng-Đế cho nhân loại không phân biệt chủng tộc, quốc gia, tôn giáo. Kinh-thánh là sự mặc khải của Thượng-Đế cho nhân loại qua lịch sử. Chỉ có lời từ Thượng-Đế mới thỏa mãn được nhu cầu sâu xa nhất của con người bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào.

2. Thánh-Kinh khảo cổ học đưa ra ánh sáng bối cảnh lịch sử của Kinh thánh mà từ trước đến nay vẫn bị dấu kín. Nói cách khác Thánh-Kinh khảo cổ học chứng minh tính cách chính xác của Kinh-thánh. Có bao nhiêu điều trong Kinh-thánh mà từ trước đến nay vẫn bị coi là sai lầm đã được khảo cổ học chứng minh là phù hợp với lịch sử và khoa học. (Thật ra Kinh-thánh không cần ai chứng minh. Bất cứ người nào với niềm tin quyết nơi Thượng-Đế đọc Kinh-thánh đều nhận thấy Kinh-thánh là lời phán của Thượng-Đế cho nhân loại.)

3. Thánh-Kinh khảo cổ học giải thích Kinh-thánh. Có rất nhiều đoạn trong Kinh thánh rất khó hiểu cho những ai thiếu kiến thức về Thánh-Kinh lịch sử, hay Thánh-Kinh khảo cổ học. Nhờ sự giúp đỡ của Thánh-Kinh khảo cổ học, ngày nay chúng ta biết nhiều hơn về xã hội của Áp-ra-ham, đời sống của Dân Do-thái thời xưa.

4. Thánh-Kinh khảo cổ học bổ túc Kinh-thánh. Điều này không có nghĩa là Kinh-thánh thiếu sót nhưng có nghĩa là trong sự trau dồi kiến thức, con người luôn luôn muốn biết hơn,

càng nhiều càng tốt. Có bao nhiêu điều trong lịch sử không ghi lại trong Kinh-thánh đã được các nhà khảo cổ học khám phá, những điều này phù hợp một cách lạ kỳ với bối cảnh đã được mô tả trong Kinh-thánh. Thật ra Khảo cổ học đã giúp cho những người có đầu óc tìm tòi tra hỏi, yêu Kinh-thánh hơn.

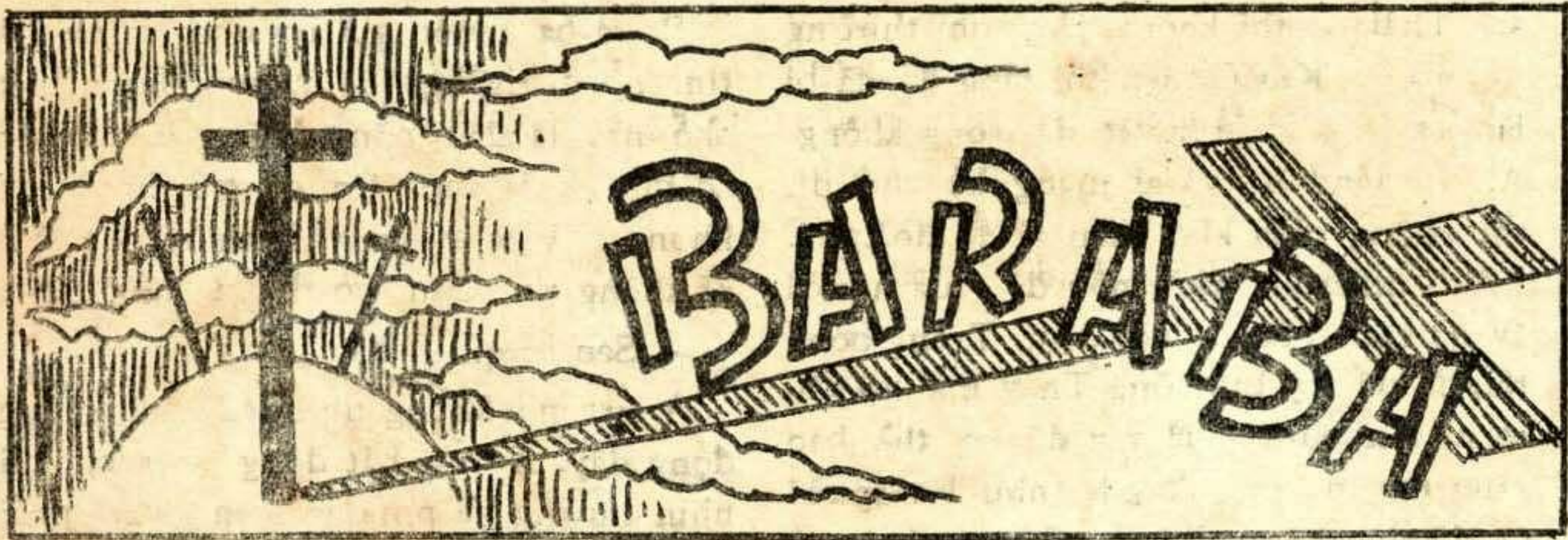
Niềm tin cơ đốc là niềm tin đặt nền tảng trên lịch sử, không phải trên huyền thoại. Thượng-Đế hành động qua lịch sử và trong lịch sử. Thượng-Đế chọn dân Do-thái, đó là một sự kiện lịch sử. Thượng-Đế bày tỏ tình yêu của Ngài qua Chúa Giê-xu Cơ-Đốc. Chúa Giê-xu sinh ra ở xứ Do-thái, lớn lên, đi giảng dạy về sự ăn năn và tình yêu của Thượng-Đế, bị đóng đinh, sống lại, thăng thiên và một ngày kia Ngài sẽ trở lại. Những điều này thật đã xảy ra và sẽ xảy ra. Đây chính là điểm mà Cơ-Đốc giáo khác với những tôn giáo khác.

Niềm tin Cơ-đốc là niềm tin cho tất cả mọi người, và Kinh thánh là sách cho tất cả mọi người, ngay cả những người đa nghi nhất. Đời sống con người sẽ trở nên phong phú hơn nếu con người biết nhiều hơn về Thượng-Đế qua lời của Ngài.

Mục đích của loạt bài này là giới thiệu ngành Thánh-Kinh khảo cổ học cho những ai muốn hiểu biết nhiều hơn về giá trị của Kinh-thánh, không những về mặt tâm linh, nhưng cả về mặt lịch sử, và nhất là khích động việc đọc Kinh-thánh.

NGUYỄN XUÂN ĐỨC

*Chủng viện Thần học Sống Mới
tại Golden Gate
(Golden Gate Baptist Theological
Seminary)*



TRUYỆN DÀI GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 (dăng TKNS từ số 367)

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

Phải rồi, bây giờ thì sao mai đã mọc bên trên đỉnh núi O-li-ve. Người ta nhận ra nó ngay, vì nó to và rất sáng, to hơn tất cả các ngôi sao khác. Chưa bao giờ ả-sút-môi lại thấy nó lóng lánh như vậy. ả chấp đôi tay lên bộ ngực lép và nằm nán thêm một chút, đôi mắt nóng bỏng chăm chú nhìn vào vì sao.

Rồi ả đứng dậy và bước vội trong đêm tối.

Gã ngồi thu hình trong một bụi me bên kia đường, ngay cửa mộ. Khi trời sáng ra, ngôi mộ sẽ nằm dưới tầm mắt gã. Ngồi đây, gã sẽ thấy rất rõ. Bây giờ, chỉ còn chờ cho mặt trời mọc lên !

Lẽ tự nhiên, gã biết là người chết kia sẽ chẳng bao giờ sống lại được, nhưng gã muốn nhìn tận mắt cho chắc chắn. Đó là lý do khiến gã dậy thật sớm, thật lâu trước khi trời sáng, để ngồi rình phía sau bụi cây này. Tuy nhiên, gã cũng hơi lấy làm lạ vì đã hành động như vậy, lấy làm lạ thấy mình lại ngồi đó. Thật thì ra tại sao gã lại lưu tâm đến câu chuyện này nhiều thế ? Nó có liên hệ gì với gã đâu ?

Gã đã nghĩ là chắc có nhiều người sẽ đến nơi để chứng kiến phép lạ xảy ra. Cho nên gã mới ần mình để khỏi bị ai trông thấy. Nhưng thật là để nhận ra rằng chỉ có một mình gã mà thôi ? Thật là kỳ cục !

Nhưng mà có ; bây giờ gã mới thoáng thấy một người đàn bà qui ngay giữa đường đi, trước gã một khoảng ngắn. Bóng trắng đó rất khó phân biệt với mặt đất cùng màu.

Trời sáng dần, và chỉ một khoảnh khắc ngắn ngủi sau đó, ánh mặt trời đầu tiên chiếu ngay tằm vách đá mà người ta đã đục ngôi mộ. Việc xảy ra nhanh chóng đến nỗi Ba-ra-ba không theo dõi kịp đúng vào lúc mà gã phải theo dõi ! Thi hài người ấy không còn nằm trong huyết nữa ! Tầng đá chặn cửa mộ đã bị lật ra và lỗ hồng trong vách đá hoàn toàn trống không !

Ban đầu, gã rất ngạc nhiên đến nỗi ngồi bất động, gã nhìn chăm hết cái lỗ hồng mà chính gã đã thấy người ta đặt vào đó thi thể của người bị đóng đinh, đến cái tầng đá to mà người ta đã lăn đến chặn cửa huyết lại, cũng ngay dưới mắt gã. Rồi gã hiểu hết mọi

sự. Thật ra, thì không có gì phi thường xảy ra cả. Khi gã đến thì tảng đá đã bị lăn ra rồi. Và lỗ huyết đã trống không. Ai lăn tảng đá và ai mang kẻ chết đi, thì không phải khó khăn gì để đoán ra. Lẽ dĩ nhiên là các môn đệ của người ấy đã làm điều đó hồi đêm. Trong bóng tối, họ đã lấy thây ông Thầy mà họ yêu mến, tôn sùng, để sau đó có thể bảo rằng người ấy đã sống lại như lời người ấy đã tiên báo. Không cần gì phải già mưu lắm mới đoán nổi như thế.

Và đó là lý do khiến họ không ra mặt sáng nay, vào cái buổi bình minh mà đáng lẽ phép lạ phải thực sự xảy ra. Bây giờ thì họ đã cao bay xa chạy rồi !

Ba-ra-ba bò ra khỏi chỗ núp và đến gần để xem xét cái huyết cho kỹ hơn. Khi đi ngang cái bóng xám quì dưới đất giữa đường, gã liếc nhìn và kinh ngạc khám phá ra rằng đó chính là ả sát môi. Gã đứng sững lại và nhìn ả. Gương mặt xanh xao và phù lên của người đàn bà đang quay về phía cửa mộ ; đôi mắt xuất thần của ả không còn nhìn thấy vật gì khác hơn nữa. Mồm ả hơi hé ra, nhưng ả thở rất nhẹ, vết xeo xấu xí nơi môi trên của ả thì trắng hếu. ả không nhận thấy sự có mặt của Ba-ra-ba.

Thấy ả như thế làm gã có cái cảm tưởng thật lạ, gần như một sự e lệ, xấu hổ. Và gã nhớ lại một việc — một việc mà gã cố ý muốn quên đi. Lúc ấy, gương mặt của ả sát môi cũng gần giống như thế. Và gã cũng có cùng một cảm tưởng e lệ, xấu hổ y như vậy. Gã nhún vai, dường như để xua đuổi hình ảnh ấy.

Cuối cùng, ả nhận ra gã. Và ả cũng lộ vẻ ngạc nhiên về cuộc gặp gỡ, về sự kiện gã cũng có ở đây. Lẽ dĩ nhiên là ả phải lấy làm lạ, vì chính gã cũng chẳng lấy làm ngạc nhiên là gì ? Câu chuyện này thì liên hệ gì đến ả ?

Ba-ra-ba muốn giả bộ như mình đã tỉnh cò đi ngang qua đó mà không biết chỗ này là đâu, cũng không biết ở đó có một ngôi mộ. Gã có giả bộ được không ? Việc ấy có vẻ hữu lý. Có lẽ ả sẽ không tin. Dầu sao thì gã cũng nói :

— Sao cô quì ở đây vậy ?

Ả sát môi không nhìn lên cũng không động dậy. Ả vẫn bất động như cũ, cái nhìn hướng về phía cửa mộ. Gã phải khó khăn lắm mới hiểu được câu ả nói thầm, như tự nói cho chính mình nghe.

— Con Thượng đế đã sống lại rồi...

Gã thấy bị xúc động lạ thường khi nghe ả nói như vậy. Gã cảm thấy một xúc-động ngoài ý muốn mà gã không giải thích được. Gã đứng đó phân vân một lúc, không biết phải nói hay làm gì. Rồi gã tiến đến gần ngôi mộ như đã có ý từ trước, và xem xét cho chắc là nó đã trống rỗng — nhưng gã đã biết trước rồi, cho nên nó trống hay không, thì không có ý nghĩa gì nữa. Rồi gã quay lại bên người đàn bà, vẫn quì, nhưng gương mặt tươi tỉnh, đượm một niềm vui sướng xuất thần, đến nỗi gã phải thấy thương hại ả, vì điều khiến cho ả sung sướng đó không có gì thật hết. Đáng lẽ gã phải giải nghĩa cho ả là sự sống lại đó đã xảy ra như thế nào, nhưng ngày xưa, gã đã chẳng từng gây nhiều đau-khổ cho ả rồi sao ? Gã không đủ can-đảm để nói cho ả biết sự thật. Gã chỉ thận trọng hỏi ả nghĩ gì về việc vừa xảy ra, người bị đóng đinh đã sống lại như thế nào ?

Ả nhìn gã một chớp bằng đôi mắt lộ vẻ ngạc nhiên. Gã không biết gì hết sao ? Rồi ả bắt đầu kể lại bằng cái giọng mũi của ả, nhưng đầy xúc cảm, rằng một vị thiên sứ đã từ trời lao xuống, một cánh tay đưa ra như mũi giáo và vạt áo phía sau như một ngọn lửa. Mũi giáo đâm

sâu giữa tảng đá to và vách đá, đã tách rời chúng ra. Sự việc xảy ra thật giản-dị, mà giản dị thật, dầu đó là một phép lạ. Đó là việc đã xảy ra. Gã không thấy sao ?

Ba-ra-ba cúi nhìn xuống và đáp là gã không thấy. Trong thâm tâm, gã rất bằng lòng, vì điều đó chứng minh rằng bây giờ thì đôi mắt gã tốt lắm, tốt như mắt của mọi người khác, rằng gã không còn thấy những ảo giác nữa, mà chỉ thấy sự thật. Người kia không còn quyền lực gì trên gã nữa, cũng không có sống lại gì hết. Nhưng ả sát-môi vẫn quì tại chỗ, đôi mắt sáng ngời nhớ lại những gì mình đã thấy.

Sau cùng khi gã đứng lên và đi, thì họ đi chung với nhau một quãng đường, hướng về thành phố. Họ không nói chuyện nhiều nhưng gã được biết là sau khi họ chia tay nhau, ả đã tin vào người mà ả gọi là Con Thượng đế, nhưng phần gã thì gã chỉ gọi là người chết. Khi gã hỏi ả là chung qui, người ấy đã dạy bảo những gì, thì ả không chịu trả lời. ả quay mặt chỗ khác để tránh cái nhìn của gã. Đến chỗ đường rẽ, vì đường như ả muốn đi về hướng Ghê-bên Hin-nôm, còn gã thì nghĩ là nên tiếp tục đi thẳng đến cửa Đa-vít, gã lại hỏi ả một lần nữa là giáo-ly mà người kia giảng và ả đã tin đó là gì — dầu điều đó không có liên quan gì với gã hết. Lúc ấy ả mới dừng lại một chút, mắt ngó xuống đất, rồi ả liếc nhìn gã với vẻ sợ-hãi và trả lời bằng giọng nói hờn dỗi của mình : « Các con hãy yêu mến lẫn nhau ».

Sau đó hai người chia tay.

Ba-ra-ba nhìn theo ả thật lâu.

V

Lắm lúc Ba-ra-ba tự hỏi tại sao mình ở lại Giê-ru-sa-lem, trong khi không có việc gì cần làm cả. Gã đi lang thang

trong thành phố không mục đích, cũng không để làm một việc gì. Tuy nhiên, gã đoán biết rõ là trên núi, các đồng bọn đang lấy làm lạ vì gã còn nấn ná ở đây mà chưa chịu về với chúng. Tại sao gã ở lại đây ? Chính gã cũng không biết nữa !

Ban đầu mù to béo tưởng rằng đó là vì mù, nhưng chẳng bao lâu mù biết là không phải như vậy. Mù có hơi bất mãn đôi chút, nhưng đàn ông thì bao giờ cũng bội bạc nếu ta không từ chối gì với điều họ muốn. Dầu sao thì gã cũng ngủ với mù, đó là điều khiến mù hài lòng. Thật là thích thú khi tìm được một gã « chì » như Ba-ra-ba một người mà mù thích vuốt ve, mơn trớn. Và cái hay nơi Ba-ra-ba là gã không thuộc về mù, cũng không là của ai cả ; người ta có thể tin chắc như vậy. Gã không thuộc về ai, không tha thiết với ai hết. Gã luôn luôn vẫn thế. Hơn nữa, mù cũng không cần biết là gã có thiết tha gì với mình không, cả những lúc họ làm tình với nhau. Nhưng sau đó, có khi mù lại cảm thấy buồn và khóc thầm một mình. Cái đó cũng không hề làm phật lòng gã. Khóc có thể gây cho người ta một cảm tưởng dễ chịu hơn. Mù đã có nhiều kinh nghiệm trong trường tình, nên không thấy ghét gã bất cứ vì lý do gì.

Thế tại sao gã cứ la cà mãi ở Giê-ru-sa-lem. Mù không thể nào khám phá ra nổi. Mù cũng không biết là gã làm gì suốt những ngày dài đằng đằng đó. Gã không phải nhu nhược như những đứa không ra gì vẫn đi lang thang ngoài đường phố. Gã là một người đã quen với cuộc đời sóng gió đầy gian nguy. Đi quanh quẩn mà không làm gì cả không phải là tánh gã chút nào.

Phải rồi, gã không còn là gã nữa từ khi câu chuyện ấy xảy ra từ khi đáng

ra gã phải bị đóng đinh. Mụ tự nhủ hay là gã thấy nhột nhột vì chính mình đã không bị đóng đinh. Trong khi mụ nằm đè tay lên cái bụng lớn của gã vào những giờ nóng bức nhứt trong ngày, có lần mụ đã phải phì cười chỉ vì cái ý nghĩ đó.

Chắc Ba-ra-ba cũng không thể nào tránh khỏi việc thỉnh thoảng phải gặp các môn đệ của người bị đóng đinh. Không ai dám quả quyết là gã cố ý muốn làm vậy, nhưng họ thì ở đâu cũng có vài người, tại các công trường, ngoài đường phố, và nếu gã gặp họ, gã sẵn sàng đứng lại để tán chuyện với họ, nêu ra những câu hỏi về giáo lý lạ lùng vốn rất xa lạ đối với gã. Các con hãy yêu mến lẫn nhau... Gã tránh công trường, Đền thờ và các đường phố đẹp để thường lui tới các đường phố nhỏ của phần thấp hơn trong thành phố phụ cận, nơi những người thợ tiểu công nghệ làm việc trong các cửa hiệu của họ, nơi những kẻ mua đi bán lại mời khách mua hàng. Trong số những người chất phác đó có rất nhiều người rất sùng đạo, và Ba-ra-ba nhận thấy là họ ít đáng ghét hơn những người gã đã gặp dưới hành lang đền thờ. Gã tìm biết được một phần những quan niệm kỳ lạ của họ, nhưng thật là khó đi sâu vào đời sống riêng tây để hiểu biết họ cho rõ — việc đó có lẽ là tại cách thức bày tỏ ý kiến rất ngây ngô của họ. Họ tin chắc chắn rằng Thầy họ đã từ chết sống lại và sắp cầm đầu các đạo thiên binh của mình để trở lại thiết lập nước Ngài. Ai cũng bảo như vậy, chắc người ta đã dạy họ như thế. Nhưng hỏi rằng người ấy có phải là con trời không, thì tất cả đều không biết chắc. Một số bảo rằng nếu đúng thì thật là phi thường, bởi vì họ đã nghe và thấy người ấy, phải, họ còn trò chuyện với người ấy nữa. Một người

trong đám họ đã từng khâu cho người ấy một đôi dép, đã đo ni và vân vân. Không, đó là một điều rất khó quan niệm. Nhưng một số đông khác lại tuyên bố điều ấy là thật, và một ngày kia người ấy sẽ ngồi giữa đám mây, trên ngai vàng bên cạnh Cha Ngài. Tuy nhiên, trước hết thì cái thể giới bất toàn và đầy tội lỗi này phải tiêu tán đi đã.

Vậy những con người chất phác đó là ai?

Họ biết rất rõ là Ba-ra-ba không tin như họ và luôn luôn cẩn thận giữ mình đối với gã. Một số tỏ vẻ khinh miệt gã ra mặt, và tất cả đều cho thấy là họ không ưa gì gã lắm. Ba-ra-ba vốn đã quen với những thái độ như thế, nhưng điều lạ lùng là lần này, gã dường như cảm thấy hơi khó chịu, điều không hề có trước đó. Những người đó luôn luôn tỏ ra muốn lánh mặt gã, muốn khỏi gặp gã là hơn. Có lẽ vì gương mặt gã, vì vết dao trên bộ râu hàm mà người ta không biết cân đo, vì đôi mắt quá sâu mà người ta không thể nào trông cho rõ ràng được. Ba-ra-ba biết hết những điều đó, nhưng ý kiến của người khác thì ăn nhập gì với gã? Gã chẳng bao giờ chú ý đến điều đó.

Từ trước đến nay, chưa bao giờ gã cảm thấy khó chịu về việc ấy.

Những người kia liên kết rất chắc chẽ với nhau trong đức tin chung của họ và cẩn thận không để cho một người nào không cùng có đức tin ấy lọt được vào bọn họ. Họ có các nhóm thân hữu, các giáo đoàn để ăn uống chung với nhau như trong một đại gia-đình. Việc đó liên hệ đến giáo-lý của họ, liên hệ đến câu « Các con hãy yêu mến lẫn nhau » của họ. Nhưng họ có yêu mến một người không giống họ chẳng. Thật là khó biết được! (Còn nữa)



IV. — **Vụ giết người đầu tiên**

(Thánh-Kinh Lược-Tích do Mục-sư PHAN VĂN HIỆU soạn)

XEM báo hằng ngày ta thấy có nhiều vụ giết người rùn rợn. Vụ giết người lần đầu tiên trong thế gian này được Kinh-thánh ghi lại như sau :

Khi Ông Bà A-đam phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì sanh ra nhiều con cái. Hai con trai lớn tên là Ca-in và A-bên. A-bên làm nghề chănchiên, còn Ca-in chuyên nghề làm ruộng.

Chắc Ông A-đam thường giết con chiên làm tế lễ cho Đức Giê-hô-va theo lời Chúa dạy. Cũng dạy các con mình ý-nghĩa bóng là sau này Đấng Cứu-thế xuất hiện sẽ làm Chiên Con của Đức Chúa Trời chịu chết để làm của lễ chuộc tội cho cả loài người.

A-bên trung tín vâng theo ý Chúa, dâng chiên đầu lòng làm tế lễ Đức Giê-

hô-va. Nhưng Ca-in thì dâng lúa bắp và trái cây làm của lễ. Có lẽ người nghĩ rằng : A-bên nuôi chiên thì dâng chiên, còn tôi trồng cây thì dâng trái cây. Đó là lý luận theo ý riêng, song không phải là ý Chúa. Chúa phán : SỰ

VÂNG LỜI TỐT HƠN CỦA TẾ LỄ..

Bấy giờ Đức Giê-hô-va nhậm lễ vật của A-bên, mà không đoái hoài đến của lễ của Ca-in, nên người giận và găm nét mặt. Đang khi A-bên ở ngoài đồng thì Ca-in xông đến giết em mình.



Ca-in giết em mình là A-bên

Đức Giê-hô-va hiện ra phán hỏi Ca-in rằng : A-bên em ngươi ở đâu ? Ca-in trả lời cách vô lễ và chối trách-nhiệm mà rằng : Tôi không biết. Tôi là người giữ em tôi sao ?

CÂY THÔNG

GIÁNG SINH



Cây thông Giáng sinh, mà các bạn thường thấy trong nhà thờ, do Martin Luther, người đã khởi xướng phong trào cải chánh nghĩ ra. Một hôm (trước khi có cuộc cải chánh) vào mùa Đông, Martin Luther có việc cần phải đi ra ngoài. Lúc đi về ông băng ngang qua một rừng thông đầy tuyết phủ. Ông thấy một cây thông có một ít tuyết đọng lên trên. Ánh sáng chiếu vào cây thông trông đẹp mắt vô cùng. Chợt một ý kiến nảy ra trong đầu ông. Ông lấy cây thông đó, đem cắm trước nhà rồi trang hoàng thêm bằng trái cây. Ngày nay thay cho tuyết người ta dùng bông gòn và dây kim tuyến. Người ta còn nghĩ ra nhiều đồ trang hoàng khác nữa cho cây Noel thêm long lẫy. Cây Giáng sinh ra đời từ đó.

BÍCH THU

Ngày kỷ niệm Giáng sinh.

Ngày kỷ niệm Giáng sinh bắt đầu có từ bao giờ? Trong hai thế kỷ đầu tiên của Lịch sử Hội thánh, các tín đồ sống trong bất bớ khó khăn nên không tổ chức lễ kỷ niệm Chúa giáng sinh. Ít lâu sau năm 200 dương lịch, lễ kỷ niệm này mới được cử hành theo những nhật kỳ khác nhau như mừng 6 tháng Giêng, 25 tháng Ba, 25 tháng Chạp. Vào giữa thế kỷ thứ 4, trong giáo hội Tây phương hầu hết các nơi đều tổ chức lễ này vào ngày 25 tháng Chạp và sau đó nhật kỳ này được Giáo hội công nhận.

Người Anh gọi lễ Giáng sinh là CHRISTMAS, người Pháp gọi là NOEL, dân Tây Ban Nha gọi là NATIVIDAD, dân Ý gọi là NATALE, và người Đức gọi là mùa WEHNACHTEN.

THIÊN VĂN

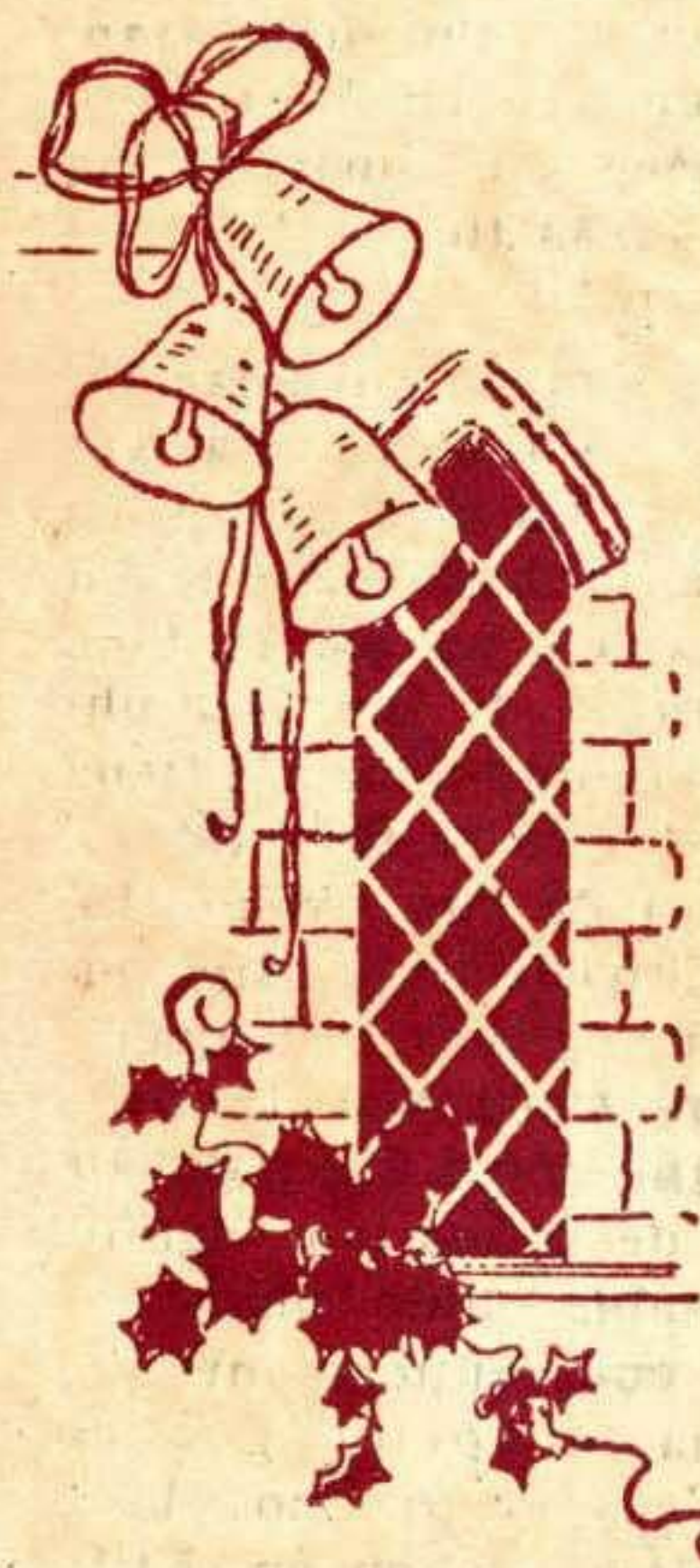
Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: Người làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người ở dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ người sẽ bị đất rửa sã, là đất đã há miệng chịu hút máu em người, bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng trĩa, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa. Người sẽ lưu lạc và trốn tránh trên mặt đất.

Dạy dỗ: Ca-in đã phạm tội theo ý riêng. Theo ý riêng sanh ra tội ghen

ghét. Ghen ghét sanh ra giết người và bị Chúa phạt cách nặng nề. Vậy chúng ta không nên theo ý riêng và ghen ghét anh em mình.

Câu học thuộc lòng: « VÌ AI GHÉT ANH EM MÌNH LÀ KẺ GIẾT NGƯỜI. ANH EM BIẾT RẰNG, CHẲNG MỘT KẺ NÀO GIẾT NGƯỜI CÓ SỰ SỐNG ĐỜI ĐỜI TRONG MÌNH ». (I Giăng 3: 15).

• • •



TIẾNG CHUÔNG

đêm Giáng - Sinh

✻ Của DIDYE

Một đêm đông
lạnh lẽo...

Trên con đường
làng dẫn đến nhà
thờ từng đoàn
người co ro trong
những tấm áo

lạnh, bước đi giữa ánh đuốc bập bùng.
Lẫn giữa đoàn người đó, Nguyễn cảm
thấy mình quá nhỏ bé, quá tầm thường.
Nó nghĩ thầm: « Năm nay sao nhiều
người đi dự lễ quá nhỉ. Giá mà má
nó đi thì có phải vui biết mấy không »
Nguyễn đã 15 tuổi nhưng không lúc nào
mà nó không nghĩ đến mẹ, hề xa mẹ
một chút là nó cảm thấy cô đơn ngay.
Đã nhiều lần mẹ la mắng về cái tính
trẻ con đó, nhưng Nguyễn vẫn thế. Ấy
mà hôm nay Nguyễn đã hết sức xin
phép mẹ cho hai em và Nguyễn đi dự
lễ ở nhà thờ lớn.

Niềm vui bất chợt len vào tâm hồn
Nguyễn. Đột nhiên Nguyễn vùng mạnh
tay và mở miệng chế giễu hai em nó
một câu. Một luồng gió thốc vào người
Nguyễn. Nó ngậm ngay miệng lại. Răng
đánh cầm cập. Niềm vui vẻ đã mất.
Nguyễn đi sát vào hai em, chúng đang
nói chuyện vui vẻ. Ba anh em vừa đi
vừa ngắm đoàn người qua lại. Đôi
mắt của Nguyễn thoáng vẻ buồn.
Nhà Nguyễn nghèo quá nên ba anh
em không có lấy một tấm áo mới.
Những chiếc áo lạnh lạn nhất mà chúng

mặc hôm nay ít ra cũng có đến ba chỗ vá.
Chúng không có lấy một ngọn đuốc như
mọi người. Da mặt tái ngắt; môi tím lại,
chân như dao cắt nhưng chúng vẫn cố
gắng bước đi.

Ngôi nhà thờ cất trên ngọn đồi rực
rỡ trong ánh đèn điện hiện ra trước
mắt ba anh em. Chân bước mau hơn,
mắt chúng dán chặt vào ngôi nhà thờ,
vào cánh cửa to lớn đang nuốt từng
đoàn người. Mà quả thật, ngôi nhà thờ
đồ sộ lắm. Chỉ cần nhìn đến cái tháp
chuông cao vút người ta cũng đủ biết
nó to lớn như thế nào. Nếu có ai hỏi
Nguyễn hay những đứa trẻ chung quanh
miền đó những câu hỏi như: Cái gì đẹp
nhất, tiếng nhạc nào hay nhất, cái gì cao
nhất?

Thì câu trả lời luôn luôn là cái nhà
thờ lớn và cái tháp chuông. Đúng không?
Đúng lắm chứ! Ngay cả những người
lớn nữa cũng đồng ý cơ mà. Câu truyện
truyền kỳ về cái tháp chuông thật là hấp
dẫn đối với trẻ con cũng như người lớn
chứ không riêng gì đối với Nguyễn. Mỗi
khi đi dự lễ kỷ niệm ngày Chúa Giáng
Sanh người ta thường thuật cho nhau
nghe....

« Ngôi nhà thờ này đã được dựng lên
lâu lắm rồi do góp sức của một số lớn
tín đồ của ba làng chung quanh. Nhưng
khi vừa dựng xong thì tài chảnh hết sạch,
nên họ không có tiền mua quả chuông.
Tín đồ hết sức cầu nguyện và Chúa đáp
lời cầu xin của họ một cách kỳ diệu trong
một đêm Giáng Sanh.

Đó là lúc Hội thánh đang nhóm lại và khởi dâng tiền để mua chuông. Có một tin đồ nghèo kia được cảm động lắm nên ông đã dâng hết số tiền mà ông kiếm được. Ngay lúc ấy, người ta nghe tiếng chuông từ trên cao vọng xuống. Ô ! Thật lạ lùng, cả Hội thánh đều cảm ơn Chúa và không ai có thể quên được điệu nhạc tuyệt diệu đó cả. Từ đó trở đi ngôi nhà thờ đã có một quả chuông, và mỗi đêm Giáng sinh, hồi chuông của nó khiến người ta cảm động vô cùng. Cũng từ đó trở đi người ta có tục lệ dâng lễ vật cho nhà Chúa trong đêm Giáng sinh. Người ta lại còn nói rằng hề ai dâng cho Chúa lễ vật nào đẹp lòng Ngài nhất, hồi chuông sẽ rung lên ngay lúc đó. Nghĩ đến lễ vật Nguyễn hơi lo lắng. Nó thọc tay vào túi quần lôi ra một đồng bạc, một đồng nữa, thêm một đồng nữa. Nó lại thọc tay vào túi quần và tuy biết không còn một đồng nào, nó cũng cố gắng lục lọi tìm kiếm một lát rồi mới chịu rút tay ra. Nó mân mê ba đồng bạc trong tay, đó là tất cả số tiền nó có. Nó không biết Chúa có nhận số tiền nhỏ mọn của nó không. Nếu dâng thì ai lên dâng. Nó bảo thằng em thứ, rồi thằng em kế nữa. Cả hai đưa đều không chịu. Nó vừa phân vân nghĩ ngợi vừa nhìn những thân cây trụi lá cạnh vệ đường.

Ba anh em đã đến trước cửa nhà thờ. Chúng ngấp ngừng rồi rón rén bước vào nhà thờ, êm nhẹ như những con mèo rình mồi. Không khí nhà thờ ấm áp hẳn lên. Ba anh em ngồi khuất vào một băng ghế trong khi mắt chúng không rời cây Nô-ên trưng bên góc nhà thờ. Cây Nô-ên lồng lẩy thật. Nào dây kim tuyến, nào đèn chớp nháy, nào những quả châu sáng loáng, nào hình ảnh khiến anh em Nguyễn chỉ muốn đến gần để ngắm, để sờ mó cho thỏa thích.

Một lúc sau Nguyễn mới nhìn lên khung cảnh nhà thờ. Khung cảnh đẹp thật ! Nó chợt đọc mấy chữ : « MỪNG CHÚA GIÁNG SANH ». Nó bắt đầu suy nghĩ. Nó không hiểu nổi câu đó nữa. Khối óc non nớt đầy đầy những hình ảnh

với hàng trăm câu hỏi như hàng trăm câu trả lời. Cha mẹ Nguyễn là tin đồ. Nguyễn đi nhóm sáng Chúa nhật, nhưng còn trong lòng Nguyễn thì sao ! Chưa ! Chưa có sự tái đổi mới.

Buổi lễ bắt đầu. Nguyễn ghi nhận tất cả vào lòng. Nó say mê theo dõi. Bây giờ Nguyễn thấy tất cả. Nó như đang sống trong ngày đó. Kia là bọn chăn chiên đang quì lạy Chúa, kia ba bác sĩ đang dong ruổi trên đường đi tìm Hài nhi Jêsus, kia đoàn thiên binh đang cất tiếng hát... Nguyễn hiểu tất cả và thấy tất cả. Ô ! Chúa đã ra đời để cứu vớt nó. Để chết thay cho nó. Chúa Jêsus hết sức yêu thương nó. Sung sướng thay là Nguyễn ! Nó là ai mà được Chúa yêu thương, được Chúa chết thế cho ? Chúa đã từ bỏ ngôi cao sang để xuống làm người, sanh ra trong chuồng chiên máng cỏ, chịu khổ đòn khở cực, chịu rét mướt... Tình yêu của Chúa đối với thế gian và đối với chính Nguyễn lớn lao thay. Nguyễn cảm động lắm. Nó nguyện sẽ hết sức làm vui lòng Chúa, hết sức tuân theo lời Ngài.

Nó dâng lòng mình cho Ngài và xin Chúa ngự vào lòng. Chúa đã nhận lời nó. Nguyễn cảm thấy lòng mình lâng lâng vui vẻ lắm....

Đến giờ dâng lễ vật. Đợi mọi người ra hết, Nguyễn mới rón rén đi lên, trong tay cầm ba đồng bạc. Nó biết Chúa sẽ nhận số tiền nhỏ mọn của nó. Nó bỏ tiền vào hộp. Tiếng chuông trên tháp bỗng đổ hồi. **ĐINH ĐÔNG ! ĐINH ĐÔNG ! ĐINH ĐÔNG !** Tiếng chuông tuyệt diệu ngân nga trong không khí yên tĩnh. Phải, tiếng chuông ngân lên vì Chúa đã vui lòng về của lễ của Nguyễn. Đó là tấm lòng của nó.

Trên đường về nhà, Nguyễn và hai em nắm tay nhau vừa đi vừa hát, mồm lúng búng kẹo. Khuôn mặt chúng rạng rỡ dưới ánh nến lung linh. Chúng bước đi giữa tiếng cười vui vẻ. Đằng sau chúng, tiếng chuông trên tháp cao vẫn đổ từng hồi, từng hồi để chào mừng ngày Con thánh ra đời. Tiếng chuông trong lòng Nguyễn chắc còn ngân nga, ngân mãi.

Trích Đặc san giáng sinh

« Thiếu niên tin lành 64 »